



Huyền Thoại Biển

Trúc Chi

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Lời vào truyện](#)

[Chuyện kể bắt đầu từ miêu ông Cọp](#)

[Làng Cọp Râu Trắng.](#)

[Thế võ roi cá đuối](#)

[Con còng gió lấu linh](#)

[Hội làng trống da cá óc nóc](#)

[Cá ông hình khoang tàu](#)

[Đôi kết đảo màu lam](#)

[Chàng trai mò ngọc trai](#)

[Kẻ trộm răng cá ông.](#)

[Người câu mực](#)

[Bà Roong vào hang cú mèo biển](#)

[Chuyện kể trên giàn thiêu](#)

[Thần ốc](#)

[Làng Cọp Râu Trắng nói về chim Yến](#)

[Đôi mắt cánh bướm làng Cọp Râu Trắng.](#)

[Thối ốc tai tượng đuối giặc dơi](#)

[Múa Bá Trạo](#)

[Sân võ trên sạp thuyền](#)

[Người đi bắt bạch tuộc](#)

[Người vẽ mắt thuyền](#)

[Tiếng đàn bầu gọi chim mỗ mỗ](#)

[Người đi tìm trầm về lại biển](#)

[Rái cá trả ơn người](#)

[Đầm Rô có ngọc](#)

[Con chim nói tiếng người](#)

[Người đâm tôm hùm](#)

Đánh mười hai trống lễ
Xăm hình cọp trên cánh tay
Đôi rắn thần từ biển vào
Con Vện hào hùng
Từ hố chôn sống trở về

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Lời vào truyện



Một làng biển mang tên "Làng Cọp Râu Trắng" có bao tập tục tế thần, xăm mình... với bao tình tiết ly kỳ nhuộm màu sắc huyền thoại nửa thực nửa hư... Còn những cuộc săn lùng hải sản quý, dưới lòng biển cả đầy tình huống đột biến, hấp dẫn. Câu chuyện chắc hẳn sẽ cuốn hút sự chú ý của các bạn ngay từ trang đầu cho đến khi kết thúc.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Chuyện kể bắt đầu từ miếu ông Cọp

Cha tôi kể chuyện lại cho tôi nghe... Hồi ấy, tôi mới lên năm sáu tuổi, cho đến bây giờ vẫn còn nhớ... Lúc mười lăm tuổi, mỗi lần theo ông nội ra biển, cha tôi theo ngón tay chỉ của ông nội, kia là Gành Bà Roong nằm dưới chân núi Hòn Bù. Bà Roong ở hang cú biển về, ghé lại gành để vá cánh buồm đánh cú biển bị rách. Từ đó gành đá mang tên Bà Roong. Từ bãi cát làng đến một thung lũng cát. Cát xung quanh trắng, nhưng trong thung lũng thì cát màu xám tro.

Ngày rằm tháng Giêng, nhà nhà vào thung lũng lấy cát cho vào lư hương cắm nhang. Cát trong lư hương người ta gọi là cát của thung lũng giàn thiêu. Khi tôi lớn lên vào đội du kích thì mắt thấy, động cát cứ sau mùa lụt để lại một ao nước trong biếc, đêm lấp lánh ánh bạc. Dân làng gọi đó là Vũng Ngọc, nơi mà Tài Ngọc tìm được ngọc trai.

Lũ trẻ chúng tôi chiều chiều ra bãi đi theo dấu chân còng lấu linh không biết mệt. Trong khi đi, nhiều đứa cho biết đó là dấu chân thần Còng. Những vết tích thần Linh Ngư đánh roi, thần bắt bạch tuộc cuốn cát, ông Khù moi cát trở về thì chỉ là cái tên chứ không thấy đâu.

Đời ông cố thì tên làng có trong giấy tờ gọi là làng Tiên Châu, không còn gọi làng Cọp Râu Trắng nữa. Ông cố tôi nói với các già làng, làng ta nhất định còn miếu Ông Cọp Râu Trắng mặc dù chưa thấy miếu đâu. Ông cố tôi tin vì còn thấy trên mỗi tảng đá bên gành biển in từng dấu khoanh tròn như chân cọp. Hay đến mùa tế thần, già làng vái gọi thần Cọp Râu trắng của làng. Những đêm động biển, trên ngọn cây gió hú, cát chạy rì rầm, già làng nói đó là thần Cọp Râu Trắng gầy đàn bầu...

Nhưng đến thời ông nội, bất ngờ làng tìm thấy được miếu Ông Cọp Râu Trắng.

Chuyện như sau

Năm ấy, giặc Pháp nửa đêm từ biển đổ quân vào làng không một ai biết. Vừa hừng đông súng giặc nổ. Giặc vây kín làng. Đội du kích ông tôi rút

theo đường bí mật lên đò Bình Bá. Qua khỏi lòng sông cạn nước, thấy dưới chân mình vô số dấu chân cạp khoanh tròn. Cả đội du kích như bị thôi miên cứ đạp lên theo dấu "ngài" mà đi. Đi mãi, còn đường như có cây hai bên che kín, sương khói trước mờ ảo.

Đi mãi, bỗng bất ngờ trước mặt hiện ra rõ ràng một ngôi miếu. Mọi người nhìn vào trong, tuy không có đèn nhưng sao phản chiếu trên vách bóng "ngài" Cạp Râu Trắng chập chờn. Rồi cả đội du kích theo mùi hương vòng ra phía sau miếu, cũng đi theo dấu chân "ngài" thì không mấy chốc thoát ra được bên kia núi Mỹ Dự. Liên sau đó, một tốp giặc Pháp cũng đi theo con đường mà du kích đã đi. Nhưng chờ mãi vẫn không thấy tốp giặc Pháp trở ra.

Trời xuống chiều. Giặc Pháp lần lượt rút xuống tàu ra biển. Bà con làng theo dấu chân "ngài" vào miếu, thấy một tốp giặc Pháp nằm chòng queo chết cứng.

Từ đó thành tên Miếu Cạp Râu Trắng.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Làng Cọp Râu Trắng

Làng biển tôi nằm sát chân dãy Trường Sơn, chạy dài giáp bãi Xuân Đài. Những đêm thanh vắng, người làng biển nằm nghe tiếng con công "tổ hộ" từ trên núi vọng xuống. Sáng sớm đi ra biển thấy nhiều dấu chân cọp khoanh tròn bằng mặt ghế trên bãi cát mé sông.

Nhiều già làng kể lại, những đêm về sáng còn trăng, còn biển sương mù trắng dày đặc, thỉnh thoảng từ trong sương mù dưới bãi đi lên. Gặp người, Cọp Râu Trắng không tránh, cũng không nhìn ai, đi một mạch vào núi.

Một hai lần ông nội tôi kể. Năm ấy, làng biển vào dịp lễ tế thần tại miếu Ông Cọp. Mỗi lần tế, làng có rước gánh hát bội về diễn nhiều tích tuồng. Mỗi năm xem một lần, lần nào nhìn lên bàn tế thần cũng thấy Cọp Râu Trắng ngồi riêng một ghế xem tuồng. Xem hết lớp tuồng, Cọp Râu Trắng nhận một thủ lợn trên bàn tế thần rồi đứng đỉnh đi ra bãi.

Không rõ chuyện có thật không, nhưng hồi tôi đi học trường làng, cạnh phòng học tôi có một lớp luôn đóng kín cửa, trong ấy tối đen như mực. Tụi nhỏ chúng tôi thỉnh thoảng dòm qua khe cửa, và người thấy một mùi hôi là lạ. Nhìn kỹ thì thấy một ông cọp lông vàng, đốm đen nhồi bằng rơm. Thầy đồ nói, đấy là Cọp Râu trắng.

Vào một đêm trăng trước Cách mạng tháng Tám, Cọp Râu Trắng về làng, đi hết các ngõ. Sáng ra Cọp Râu Trắng nằm lặng lẽ trong miếu làng. Dân làng đứng ngoài đợi. Lát sau một cụ già vào miếu, rồi lặng lẽ đi ra báo cáo cho bà con biết "ngài" đã đi rồi.

Nhiều người bảo Cọp Râu Trắng về làng để gửi cái chết tuổi già của mình cho bà con. Từ đó nhiều năm, làng biển làm ăn được mùa. Và tên làng cũng gọi: làng Cọp Râu trắng.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Thế võ roi cá đuối

ở vùng biển không ai không biết con cá đuối. Đó là loại cá được theo hầu Cá Ông. Cá Ông đi khắp biển. Sự lợi hại của cá đuối là nhờ ở cái đuôi. Đuôi cá đuối dài chừng hai thước, dài đến mút đuôi.

Tiếng vút, tiếng trót khi quẫy cũng do mút đuôi mà ra. Lúc cá đuối bơi, hai thước đuôi lan lện, biến hóa, quất bên này ném bên kia, tạo thành những đòn hóc hiểm, không mấy chốc hạ ngay đối thủ, dù đối thủ to lớn gấp mười lần.

Đuôi cá đuối lợi thế như vậy cũng là nhờ cái thân mình dẹt, hình vuông, xoay xở như bay, như ném. Khi Cá Ông bơi, cá đao và cá đuối là những tùy tướng tài ba theo hộ vệ, Khi rời Cá Ông, cá đuối thường nhẩn nha bơi một mình trong biển. Vì nhẩn nha mà có hại cho họ cá đuối. Những mẻ lưới giăng, thường tóm gọn họ cá đuối một cách dễ dàng.

Bắt được cá đuối, ăn thịt thì không sao nhưng dùng bậy bạ cái đuôi thì rất có hại cho người dùng. Nhiều cụ tổ làng Cọp Râu Trắng cho biết roi cá đuối thiêng lắm.

Thầy Ba Siêu biệt hiệu Võ Tòng là một trong bảy võ tướng của làng Cọp Râu Trắng được xếp hàng thứ ba trong "Thất Hùng Tinh".

Hồi thầy Ba chưa được xếp vào "Bảy ngôi sao anh hùng", thầy chuyên nghề kéo lưới. Mỗi lần kéo được con cá đuối nào, thầy chặt lấy đuôi, phơi nắng cho khô rồi treo lên vách. Thầy Ba tính nóng như lửa, thường đánh những đứa con của mình đều bằng roi cá đuối.

Một hôm thầy Ba đang kéo mẻ lưới giữa biển. Trong lưới rất ít cá, nhưng sao tay lưới nặng không kéo nổi. Bỗng một tiếng "vút" như tiếng roi quất quần lấy chân thầy, làm cho thầy không đứng vững. Sau tiếng "vút" đến tiếng "trót" thứ hai, hai chân thầy Ba run run như lên cơn sốt.

Tiếp đến tiếng "vuốt" thứ ba kéo thầy Ba rơi tõm xuống nước. Trước mắt thầy Ba thấy có một vật gì rất mỏng, hình vuông, ném sượt qua mặt lẹ như tia chớp. Thầy Ba có võ, bơi giỏi, vừa tránh được những tia chớp, thì liên tiếp những tiếng "vút", tiếng "quất" tới tấp vào lưng đau như xé.

Thầy Ba lấy hơi lặn xuống giữ thế thủ "hổ bộ", thì từ xa những tiếng "trót" ném tới, khi trót, khi mở vào hai chẵn, làm hai chẵn không thể đập sóng để bơi đứng được. Thầy Ba đang trong thất thế hoàn toàn. Tuy vậy, thầy Ba vẫn còn tỉnh táo giở miếng "trường xà" thả hai tay về phía trước, bơi nghiêng nhằm chặt đứt cái bóng đang chồm vờn phía bên hông mình.

Thình lình, dồn dập tiếng "vụt" chéo ngang hông, quất qua bụng, quật xuống vai, bám vào cổ. Thân mình thầy Ba tê điếng. Thầy cố xoay để đỡ đòn. Thầy cố vận mình tìm được rút trước những thế võ hiểm của roi cá đuối.

Học nhiều thế, nhiều miếng, có cả chưởng nữa, nhất là chn, chưởng mèo, chưởng hổ, nhưng chưa bao giờ thầy Ba thấy chưởng roi cá đuối. Lúc này thầy Ba không còn đầu óc để nghĩ, không còn tay chân để bơi. Thế là thầy lịm dần.

Thầy Ba như trong chiêm bao. Tiếng gì vỗ hai bên. Một vật gì dưới lưng đang nâng mình lên bồng bênh. Đến khi nghe cát dưới lưng, thầy Ba hé mắt, thì thấy con cá đuối hình dẹt, thân vuông to bằng nửa khoang thuyền nhỏ đẩy nhẹ mình vào bờ, rồi đập đuôi ba cái trót, trót, trót phóng ra khơi.

Nhiều đêm thầy Ba nằm vừa đau vì thấm đòn, lại vừa ân hận. Thầy thương mấy đứa con đã bị thầy đánh đòn bằng roi cá đuối của mình. Thầy nằm nhớ lại những thế roi, thế võ lợi hại có một không hai đã được học ở "vị cao sư" cá đuối.

Sau đó suốt bảy đêm liền trong giấc mơ thầy Ba đi lại những "thế", những "miếng" võ roi cá đuối thuần thực.

Hai năm sau trên mấy bãi xới không địch thủ nào chịu nổi thế võ roi cá đuối của thầy Ba Siêu. Thế võ roi cá đuối đã đưa thầy Ba bước vào hàng thứ ba trong "thất hùng tinh" làng Cọp Râu Trắng.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Con còng gió lấu linh

Chuyện chú bé khù từ hố chôn sống trở về nhờ có tài nín thở thì ai cũng biết. Nhưng chuyện về con còng gió mà Khù kể thì ít người không tin là thiệt.

Chuyện như thế này:

Hôm ấy trong hố chôn, Khù nghe một tiếng gì đi qua mặt, mỗi lúc cái nhồn nhột nghe rõ. Lát sau, tiếng cát khua và có cả tiếng phì phì nữa. Tiếng thở đi qua mặt có mấy chấm bọt rơi xuống mặt nghe ươn ướt. Lúc ấy, hai mắt Khù dưới lớp vải bịt lỏng hé nhìn nhận ra con còng gió to bằng cái chén úp, nếu lúc ấy hai tay cử động được thì Khù đã tóm liền con còng gió. Nhưng hai tay Khù lại bị trói. Vì thế con còng gió cứ thế đi qua mặt rồi mất hút. Khù nằm yên trong cát nghĩ đêm nay con còng gió đi trong cát rồi khoét hang lên từng nhà.

Tháng sau trên bãi biển Khù thấy một con còng gió to bằng con còng mình đã gặp. Con còng đang moi cát một cách vô tư. Khù tóm được giơ lên cao cho nhiều người thấy tám cái que cứng như théo của con còng, rồi nói:

- Bà con muốn biết con còng gió này ở trong nhà mình thì đêm nay phải rình để chụp lấy nó.

Khù buộc hột nút áo vào chiếc còng, rồi nhắc cho bà con nhớ cái dấu hột cúc buộc trong cái còng đực con còng. Mọi người không tin mà còn cười Khù và bảo:

- Chỉ có Khù lấu linh chứ làm gì có còng gió lấu linh.

Khù thả con còng gió xuống cát. Một lát sau còng gió lấu linh tọt xuống cái hang vừa khoét. Lát sau con còng gió lại chồi lên hai mắt nhìn tinh nghịch, chiếc còng hươ hươ trông thật lấu linh. Nghịch một chút thôi rồi con còng gió lút mất trong hang. bãi cát vắng lặng, chạng vạng tối.

Nửa đêm. Anh Bảy Đặng gọi cửa nhà ông Hai Sắn để đưa con còng gió cho Khù. Khù cầ, chặt con còng nhìn hột cúc áo của mình buộc vẫn còn nguyên trong chiếc còng đực. Anh Bảy Đặng không mấy chốc báo cho mọi nhà biết. Bà con kéo đến thật đông để coi con còng gió lấu linh của thằng Khù.

Anh Bảy Đặng kể cho mọi người nghe. ở bãi về, anh Bảy thả đèn dầu cá, nằm lên ván vắt chân chữ ngũ chờ còng gió như lời thách Khù dạn. Chờ mãi vẫn không thấy còng. Đến lúa vừa thiếp ngủ thì anh Bảy nghe tiếng cát rào rào ở dưới ván.

Anh Bảy buồn ngủ quá không mở mắt nổi thì thấy con còng gió hai mắt lồi lấp ló. Thấy không động tĩnh gì, con còng đưa tiếp mấy que chân cào lên bàn chân anh. Không đợi nữa, anh Bảy chồm dậy chộp nhanh lấy con còng. Mọi người xem đúng chiếc cúc áo khi chiều Khù buộc vào còng cho con còng. Họ nhìn nhau cho là kỳ lạ. Khù hai bàn tay cầm chặt con còng rồi từ từ đặt xuống cát. Con còng gió cũng đứng yên lặng, tám que chân liên thoảng gãi cát tinh nghịch, hai mắt giương nhìn ngọn đèn. Ộ một chút lâu, thành linh con còng chạy vụt ra sẵn. Trông dáng nó chạy cũng thật láu lỉnh.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Hội làng trống da cá óc nóc

Các loại trống bịt da trâu, da bì thì làng Cọp Râu Trắng đã có từ xưa. Năm ấy lễ rước Cá Ông, các già làng muốn bịt da cá óc nóc, làm thành thứ trống riêng của làng. Muốn vậy cả làng ai cũng rước lễ bằng tiếng trống da cá óc nóc.

Mỗi năm vào lễ hội, mùa gió bắc trở về làng làm thành cuộc vui thi bịt trống sa cá óc nóc. Trẻ con lên năm, lân sáu cũng được tham dự, vui như là hội của tuổi thơ.

Nửa đêm. Nước lên. Sóng réo ồ ồ ngoài cửa biển. Tiếng sóng báo hiệu cá óc nóc từ ngoài khơi vào. Chờ tiếng sóng, thuyền mái giằm, thuyền thúng một người bơi để sẵn trên bãi. Biển không có ánh sáng, ai tinh mắt thấy nhiều bọt trắng nổi, tiếng chuyt chuyt như tiếng chuột rúc râm ran thì biết đó là cá óc nóc lấy hơi bụng căng tròn để trôi lừng lững theo con nước.

Trong tối bắt cá óc nóc là một tài nghệ của dân làng biển. Biết đoán hướng trúng, dò đúng đàn, thuyền cập nhanh, lẹ với tay nhón lấy đuôi, thả gọn vào thuyền làm sao cho cá óc nóc không xẹp bụng, không gẫy da bụng. Ai bắt cá mà tay đụng vào bụng cá gai đâm chảy máu là thua cuộc. Đêm bắt cá óc nóc thật là vui như hội.

Sân nhà ông Năm Dững làm chỗ hội thi bịt trống da cá óc nóc.

Vào cuộc thi, đuốc dầu cá thắp sáng bốn góc sân. Người dự thi không mặc áo, lưng thắt khăn vải đỏ, tay cầm dao bản, xếp thành hàng đứng ở bốn góc sân. Giữa sân một đồng cá óc nóc chất cao.

Một hồi trống đánh lên, người dự thi tự lấy khăn bịt kín mắt. Hai tiếng trống đánh lên, các tay thi chạy vào chộp lấy cá. Chộp phải đúng đuôi. Hai hồi trống đổ dài, các tay thi trở dao lột da cá óc nóc. Lột phải từ đuôi lên đầu. Lột da cá phải nguyên vẹn. Sau khi lột da xong, năm hồi trống thông thả đổ để các tay thi bịt da cá vào chậu đất.

Bịt da gồm động tác xỏ mười mỗi dây mây, luồn qua tròn chậu, ràn hết vành miệng chậu. Tất cả phải làm gọn, làm xong trong năm hồi trống đổ.

Bịt xong các tay thi đặt trống xuống ngay chỗ mình đang đứng. Hai già

làng cầm hai nó đuốc dầu cá rà sát trên các mặt trống để lấy hơi lửa làm khô da cá. Hết phần hơi mặt trống, mỗi tay thì cầm trống lên, một tay cầm dùi gõ vào mặt trống của mình để nghe trống có tiếng hay không có tiếng. Hết phần gõ trống, hai già làng khác cất giọng báo cho dân làng biết trống tay thì nào hay, tay thì nào dở. So với trống da trâu, da bò, thì trống cá óc nóc có âm thanh kỳ lạ. Người làng Cọp Râu Trắng phân biệt tiếng trống da cá óc nóc, cá nào già ngày, già tháng thì tiếng trong, cá nào non nước non sóng thì tiếng bị giùn, họ tinh vi trong việc nhận ra tiếng trống buổi trưa giọng thẳng, chiều giọng êm... Tất cả đều do sóng, do nước làm nên giọng, nên tiếng của trống.

Vào ngày lễ rước, ba phát pháo cối nổ, hai hàng tay thi được chọn kẹp trống gõ nhịp ba, đi dưới bóng cờ đuôi nheo tuần tự vào đình làng. Vào đến đại diện, hai hàng tay thi đưa trống lên cao quá đầu, tay vẫn gõ nhịp hồi ba, hồi tư người thì tỏa ra, chụm vào để tạo thành hình chữ nhất, chữ ngũ, chữ bát, sao thật đều đặn, nhịp nhàng đúng điệu. Tiếng trống trầm bổng khoan mặt, dài ngắn, cao thấp đan dài trong các đội hình.

Cứ thế suốt hai đêm, hai ngày. Tiếng trống bay suốt một vùng đất rộng, gọi nhau dự hội trống làng. Con trai, con gái gặp nhau hát bài chòi, múa bá trạo mừng hội trống da cá óc nóc.

Mấy mươi chiếc trống đoạt giải, các già làng đều cúng thần biển, tế Cá Ông, đặt vào đại diện thờ. Sau này, các đám cưới, đám hỏi được làng cho rước trống da cá óc nóc về nhà như rước điều vui, điều hạnh phúc của con trai con gái làng Cọp Râu Trắng.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Cá ông hình khoang tàu

Người làm biển sống chết với sóng gió. Mỗi lần gặp sóng gió bất thần đều được Cá Ông cứu nạn. Người thoát nạn cứ chắp tay gọi tên "vị thần" để cảm ơn. Còn "vị thần" thì lặng lẽ bơi, chìm xuống không để lại dấu tích.

Vào một đêm năm đầu kháng chiến chống Pháp, thỉnh thoảng làng Cọp Râu Trắng có ghe bầu chở vũ khí từ miền cực Nam ghé lại. Trước khi đi vào cửa biển của làng, ghe bầu phải buộc neo vào một cây cột sắt to bằng cột điện từ dưới biển nhô lên.

Những năm sau này, mỗi lần nghe bầu neo vào cột sắt thì cột sắt lắc lư, sóng từ đáy biển nổi lên, bong bóng ùng ục sủi bọt. Anh em thủy thủ nghĩ là troc tàu có gì bí ẩn của thần biển chăng? Hầu hết thủy thủ miền cực Nam là người Chiêm nên họ rất tin điều bí ẩn đó.

Một đêm, hai chiếc he bầu từ miền trong ra chở đầy vũ khí. Vừa mới đến làng Cọp Râu Trắng thì bất ngờ biển động. Hai chiếc ghe bầu cố sức đi đến cột sắt để neo may ra được an toàn. Nhưng không kịp nữa... Biển đang tìm cách nhấn chìm hai chiếc ghe bầu, trong ghe có hàng mấy tấn vũ khí là xương máu của nhân dân để tạo chiến thắng cho chiến trường. Gần mười tay chèo chống đỡ, mưa sa bão táp không sợ.

Nhưng làm sao qua khỏi sự giận dữ khổng lồ của biển. Lúc này, những bàn tay thủy thủ gần như buông xuôi bất lực. Hai chiếc ghe bầu như thoi thóp, tròn trành chỉ còn giây phút trôi vào miệng vực. Những cây cột buồm đã gãy răng rắc. Những cột chèo bị gió giật ra quãng xuống biển. Ôi cái chết đã tới kề. Bỗng, hai chiếc ghe bầu đứng sững lại. Hai bên mạn ghe như có bàn tay khổng lồ níu sát lại, rồi cặp vào nhau như tựa vào một bờ thành vững chắc.

Các thủy thủ cứ tưởng đây chỉ là cảm giác. Nhưng kìa, hai chiếc ghe bầu đang nép sát hai bên hông, đang thở ra những hơi ấm của da thịt. Đứng ở mũi ghe, ông Chín đợi cơn chớp lóe để nhận dạng loại cái gì. Đến khi hai bàn tay to như hộ pháp níu được một mép chiếc vây hình tai voi to rộng gấp mười cánh buồm mũi. Thế là ông Chín kêu lên sung sướng để anh em

nghe:

- Cá ông chúng mày ơi.

Tiếng chân chạy rầm rập trên sạp ghe. Tiếng thở hỗn hển sặc sóng sặc gió khản đặc cũng cất giọng sung sướng.

- Cá Ông... Cá Ông...

Có nhiều người chưa thật tin chạy lên mũi trước, chạy ra mũi sau nhìn, rồi dè dặt:

- Cá ông sao không giống hình ông Voi mà mình như một khoang tàu vậy?

Tất cả lại im lặng. Biển sóng vẫn gầm rú. Mình Cá Ông hình khoang tàu vẫn lướt đi êm ả, hai bên hông cá hai chiếc ghe bầu chở nặng vũ khí như được diu đi trong sự chở che. Hai chiếc ghe bầu sắp vào cửa biển, khi lưng ghe nghe chạm cát thì bóng cá Voi đã nổi sóng ở ngoài khơi ra.

Tất cả anh em thủy thủ, tất cả bà con làng Cọp Râu Trắng ùa đứng trên khoang ghe, trên bãi cửa biển chấp hai tay nói to:

- Xin cảm ơn Cá Ông.

Vừa dứt tiếng, ngoài khơi xa Cá Ông đập đuôi ba lần, nhả hai cột nước như hai vòi rồng phun tạt vào trong cửa biển. Mới đó hình một khoang tàu chìm dần xuống biển. Tiếng bà con nói với nhau:

- Cá Ông hình khoang tàu.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Đôi kết đảo màu lam

Cứ vào độ Tết, thuyền làng biển Cọp Râu Trắng ra khơi là làng nghề vui như hội. Trên cây cột buồm thuyền nào cũng có một chiếc cung uốn bằng mây. Vào khoảng đứng bóng, nhìn xuyên qua bầu trời thấy nhiều vệt sáng từ dãy đảo nhấp nhô trên mặt biển giăng qua giăng lại như cung cầu vồng. Phút chốc từ trong vệt sáng tách ra những dấu chấm sáng đôi từng cặp. Rồi từ chiếc cung mây trên cột buồm xuất hiện hai con kết màu lam, mỏ đỏ đứng giao cánh, mắt chớp chớp. Người làng tôi gọi đó là kết đảo. Tết đến kết đảo bay đàn dật trên mặt biển, rồi đậu trên cây cột buồm để cho điềm lành đến với mọi người.

Năm ấy, tôi lên tám tuổi, nghe bà cụ Roong người gốc Chiêm tu trong chùa Cát kể chuyện về kết đảo.

Ngày xưa chỉ có kết núi sống theo bầy ở tận núi cao. Xưa lắm, có nàng công chúa con vua Chiêm nuôi một bầy kết núi. Kết núi hót líu lo bên cạnh công chúa.

Vào một năm, bất ngờ giặc Chân Lạp tiến công giết chết vua Chiêm và phò mã, rồi bắt ép công chúa lấy một tên tướng giặc. Công chúa đau đớn giả câm khóc bên mộ chồng. Bầy kết luôn ở bên công chúa cất những tiếng hót buồn thê thảm. Biết không thể nào dụ dỗ, mua chuộc được công chúa, tên tướng giặc bắt hết bầy kết cắt cánh thả vào lửa.

May sao có một đôi kết trốn trong túi áo công chúa. Biết mình không thể sống, công chúa mở túi, đôi kết cất cánh bay bổng hướng ra biển để sinh sôi nảy nở thành họ kết đảo tận ngoài khơi.

Từ đó, cứ độ tết, kết đảo bay vào chùa cát quây quần bên bà cụ Roong. Thường mỗi năm một hai đôi kết đảo để cho bà cụ Roong bắt đem bán lấy tiền. Bà cụ Roong biết những đôi kết này không thể chết, không thể xa bà, nên bà vẫn cứ đàn lồng nhốt kết, bán cho người trên đồng.

Năm đó, chú Sáu trên đồng về thăm ba má tôi, rồi rủ tôi đi xem chợ Tết. Gặp bà cụ Roong, chú Sáu hỏi mua một con kết để treo chơi Tết. Bà cụ Roong để ngựa bàn tay vào lồng. Một con kết bước lên bàn tay bà cụ, trông

nó thật buồn. Bỗng hai con kết cùng lúc cất lên tiếng kêu kết... kết...

Tôi theo chú Sáu về đồng. Đến nhà, chú Sáu treo lồng kết lên cành cây ổi. Chú quấn vào chân kết một vòng dây thép rồi trở vào nhà. Đến khi trở ra, chú bỗng kêu lên:

- Con kết đâu rồi?

Mấy thanh đang bằng dây mây đã bị mở kết xé vụn và bẽ gãy từ lúc nào. Tôi nhìn lên ngọn cây ổi, thấy con kết đứng nghiêng mắt nhìn ra bầu trời. Lát sau con kết vụt bay vào khoảng không.

Năm ngày sau, chú Sáu tôi quyết định mua con kết khác để chơi Tết. Ra đầu ngõ chợ vẫn bà cụ Roong ngồi bên chiếc lồng.

Chú Sáu nhìn vào lồng thấy bốn con kết đứng giao mở im lặng. Chú xem đi xem lại, rồi bất ngờ "ủa" một tiếng. Chú Sáu lại nhìn bà cụ nghi ngờ. Bà cụ Roong nhìn lại chú Sáu, giọng bà trầm trầm.

- Con kết của chú đó. Tôi biết thế nào chú cũng trở lại đây mà.

Chú Sáu ngạc nhiên.

- Sao lại thế hở cụ?

Bà cụ Roong giọng buồn buồn:

- Kết đảo sống có đôi, bắt một con đi sao được.

Chú Sáu chưa hết nghi ngờ:

- Lần này cháu mua một con nữa:

Bàn tay bà cụ thật khéo léo mở chiếc vòng thép trong chân con kết ra, rồi quấn hai chiếc vòng bằng một thứ rễ cây màu lam vào chân hai con kết. Bà cụ nói:

- Hai chiếc vòng rễ cây này để chúng luôn sống bên nhau, chú mua thì cứ mua nhưng rồi hai đứa nó lại trở về quê đảo của nó thôi.

Bà cụ bắt hai con kết đứng trên hai vai chú Sáu, rồi mím môi hà hơi vào hai chiếc mở kết. Hình như hai con kết hiểu, đầu gật gật.

Một năm sau, cũng đúng vào độ Tết, chú Sáu về làng Cọp Râu Trắng báo cho ba má tôi biết đôi kết đảo đã bay đi đúng như lời bà cụ Roong đã nói trước.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Chàng trai mò ngọc trai

Ngọc trai hình thành từ máu. Máu Cá Ông làm vầy, trong vầy Cá Ông có máu, một thứ máu tinh khiết, linh thiêng.

Ngày ngọc trai vừa tượng hình, nơi nào nước hư, biển không sạch là ngọc trai bỏ ra đi... Truyền thuyết ở làng biển nói thế.

Sau cái đêm chàng trai có khuôn mặt ngọc cho bà con biết đầm Rô có ngọc, bỗng có kẻ trộm từ bên kia làng Quỉ Đen nửa đêm kéo qua, giăng lưới, quăng chài, cướp ngọc. Thế là ngọc "máu Cá Ông" bỏ đi ra biển vì đầm Rô bọn quỉ làm hư nước, hư sóng. Ngọc đi rồi, nhưng ánh sáng ngọc vẫn ở trong mắt chàng trai.

Một hôm chàng trai theo thuyền ra biển, ánh sáng từ đáy biển rọi lên chàng. ánh sáng từ đáy biển gặp ánh sáng ngọc trong mắt chàng khiến chàng nhìn thấy một thế giới ngọc trai bày ra lấp lánh cả một vùng biển. Chàng trai xin già làng cho mình xuống biển tìm ngọc.

Già làng không có ánh sáng ngọc trong mắt nên không tin, không muốn cho chàng xuống biển. Thấy chàng trai quyết tâm các già làng đành chấp thuận.

Các già làng trao cho chàng trai chiếc áo đẹp cắt ra từ buồm để chàng trai mặc vào phòng chống chất độc ngọc trai. Chàng lặn xuống vừa chạm đất, bỗng trăm ngàn đàn sứa phun bọt vào mình.

Chàng trai bơi lách giữa đàn sứa đội ô khi tàn, khi chụm. Chàng trai bơi vào đàn tôm tít thì đụng phải tôm ruốc đang phóng gai nhọn như kim. Chàng đã thấy từ phía xa những lâu đài san hô, lâu đài ốc, và những ánh mắt ngọc trai khép mở đón ánh nắng mặt trời trên cao... Chàng trai vội bơi vút đi từ phía sau, những con mực khổng lồ vươn vòi chực trói nhưng trói sao nổi khi ánh sáng ngọc từ trong mắt chàng trai rọi tới.

Trước mặt chàng trai là một lâu đài. Vừa tới gần, thành lĩnh trăm ngàn luồng nước đỏ như máu phun tới tấp vào chàng. Chàng nhìn rõ những con ngọc non lượn vòng nhả ánh sáng. Còn ngọc già không tiếc gì máu bắn xiên vào kẻ lạ. Máu huyết ngọc làm chàng trai lão đảo... Chàng trai kịp lặn

xuống biển lấy hơi thở đất rồi luồn dưới tầm phóng của ngọc.

Trùm kín áo đệm và hơi đất làm chàng thấy khỏe thêm. Giờ chàng trai chỉ còn vói tay là chạm vào ngọc. Ngọc đủ hình đủ dạng hao hao như bông hoa biển. Đến gần, những con ngọc khéo hết miệng, nhưng màu ánh sáng chung quanh ngọc vẫn phát ra. Đây là thứ ánh sáng chúng được ngậm của rặng đông, của hoàng hôn và giữa trưa chói chang nắng.

Chàng trai bơi đến gần từng con khi miệng nó đã ngậm kín. Chàng dùng tay gỡ, nhưng ngọc vẫn không hở miệng. Cuối cùng chàng rọi ánh sáng mắt vào, đó là thứ ánh sáng ngọc, làm con ngọc nào cũng từ từ mở ra sáng lấp lánh. Chàng trai đưa miệng sát vào miệng ngọc hút thật mạnh, chàng nghe từng viên ngọc nằm gọn trong miệng, lưỡi thấy mát, cả người chàng tỏa rặng ngọc.

Ngậm được ngọc, chàng trai cảm thấy người nhẹ lâng lâng tưởng như có thể bay được. Chàng rẽ nước bằng hai bàn tay, không hiểu sao những đàn tôm tít, tôm ruốc, mực khổng lồ lại tránh xa chàng.

Vừa lên khỏi mặt nước, chàng nghe nhiều tiếng kêu của già làng:

- Nhìn kìa, người anh ta tỏa sáng.

- ánh sáng ngọc đấy.

Chàng trai nhả những viên ngọc ra. ánh sáng ngọc chói ngời. Viên ngọc lăn trong bàn tay người tỏa sáng. Nhiều tiếng nói cất lên sung sướng:

- Ngọc đã về làng Cọp Râu Trắng rồi...

- Ngọc đã về làng Cọp Râu Trắng...

Từ đấy chàng trai được dân làng tôn xưng là Tài Ngọc đứng trong hàng các vị "Tài" có thể đặt trên các bệ thờ đình làng Cọp Râu Trắng.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Kẻ trộm răng cá ông

Mất răng cá Ông là mất thiêng liêng, mất hồn làng, mất mùa làm ăn, mất điều tốt lành của người làng Cọp Râu Trắng. Vậy mà, làng Cọp Râu Trắng mất răng Cá Ông.

Kẻ trộm không dễ gì lấy được răng Cá Ông, vì phải qua hai lần cửa lảng thờ, dấu chân sẽ in lớp vôi trải dày sàn lảng, và nắp áo quan là một tấm đá nặng, Vậy mà răng Cá Ông bị mất. Lạ nhấ, răng mất nhưng hai lần cửa vẫn đóng kín, lớp vôi không có một dấu gì để lại, tấm ván đá vẫn đầy kỹ hơn bưng, không dễ gì tìm ra kẻ trộm.

Không khéo răng Cá Ông còn bị mất nữa. Bà Roong cho rằng kẻ trộm răng Cá Ông vừa có đôi cánh bay, vừa có sức mạnh. Và nó ở xa làng Cọp Râu Trắng. Nhiều già làng nhận ý kiến bà Roong là đúng. Và làng Cọp Râu Trắng giao cho bà làm chủ lễ tế, vì tin rằng bà Roong đã biết những điều huyền bí tất sẽ biết kẻ trộm là ai.

Bà Roong im lặng nhận việc làng giao, nên nhiều người tin bà sẽ làm được. Sau đó bà nói cho làng biết, bà đã biết điều huyền bí.

Một đêm không trăng sao. Hết giờ đọc kinh, vừa đặt lưng xuống nằm bà Roong bỗng nghe ngoài vườn xung quanh chùa Cát rung ào ào như bão. Bà lảng nghe có tiếng kêu lạ lùng từ trên các ngọn cây cao. Tiếp đến tiếng vỗ cánh cùng những luồng chớp đen kéo dài trên trời, rồi mất hút.

Độ giờ sau, luồng đen trở lại vỗ cánh như gió dậy làm oằn các ngọn cây vườn chùa. Trên các ngọn cây phát ra tiếng rúc, tiếng rầm rì, rất lạ. Thoáng chốc luồng đen rào rào bay ra hướng biển. Bà Roong lên đồi cát sau chùa nhìn theo luồng đen thì thấy một ngọn đảo xa mờ vằn vện đốm sáng thật quái dị. Bà Roong phần nào biết được hướng bay đến, hướng bay về của luồng đen kia.

Khi Bà Roong trở vào chùa ngang qua một chòm cây nghiêng ngả có tiếng thở phò phò như tiếng con vật khổng lồ đang ngáy. Bà vạch lá thấy một con vật đầu gục xuống tận chân, đáng to lớn đồ sộ ước bằng một đực bê lên mười. Con vật ngủ say như chết. Bà Roong dùng dây trối lôi đi, nó mới

hay. Con vật ngẩng lên, chao ôi mắt nó to bằng cái nói, hai mắt lóe như ngọn đuốc. Thế là bà hiểu ea...

Đêm ấy trong buổi tế lễ, bà Roong mặc chiếc áo dài màu nâu theo kiểu người Chiêm, tóc buông xõa, một chiếc khăn đỏ trùm kín mặt. Sau hồi trống đổ dài, sau tuần hương thắp lần thứ nhất thì từ trên nóc lẳng thờ đôi rắn thần bò xuống. Bà Roong cầm nén hương chỉ chỗ, đôi rắn thần liền khoanh tròn hai chiếc ghế, đầu ngẩng cao, hai mắt tròn như hai quả trứng gà.

Mười hai cây đuốc dầu cá thắp sáng. Tất cả im lặng trang nghiêm.

Giọng bà Roong trầm trầm từ trong lớp khăn trùm kín vọng ra. Bà nói:

Hôm nay lễ tế rắn thần nhận ra kẻ trộm rằng cá Ông.

Nói xong, bà Roong bước xuống chiếc ghế lệnh cho các Tài đi ra. lát sau các Tài khiêng vào một con vật. Tiếng bà Roong thét lớn:

- Con vật kia ngẩng mặt lên!

Con vật lập tức làm theo. Mọi người ồ cả lên:

- Con cú mèo biển

Bà Roong thắp tuần hương, quay vào đôi rắn thần.

- Xin hai ngài cho biết, có phải kẻ trộm rằng Cá Ông là con cú mèo biển này không?

Bà Roong vừa dứt lời, đôi rắn thần bung ra, đập đuôi ba cái, rồi phóng lên nóc lẳng trong tiếng đổ hồi dài của người hai chiếc trống lễ.

Mọi người vây lại bên con cú mèo biển. Một già làng cho biết, loại cú này da thịt cứng như sắt, sức chở hàng trăm cây bay qua biển. Nó chuyên sống trên các đảo hoang, bay từng đàn trong đêm tìm các Cá Ông chết lâu ngày ngoài đảo. Đêm đó, cả làng ai cũng hồ hởi vì đã bắt được kẻ trộm rằng Cá Ông.

Đôi rắn thần không còn bay lượn làm sóng to gió lớn nữa. Biếm êm ả và dân làng lại dong thuyền ra khơi. Nhưng ai cũng biết rằng nhiệm vụ của dân làng còn nặng nề vì còn phải lấy răng của Đức Ngài về...

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Người câu mực

Ngày tế thần ốc năm ấy, ông ngoại tôi mới chín tuổi. Ông được nghe một già làng kể.

Vào một buổi trưa, trời cao, mây xanh, gió nhẹ. Làng biển êm như ru, mát như quạt hầu.

Làng Cọp Râu Trắng chuẩn bị vào hội lễ, bỗng nhiên thấy ngoài kia một vùng nước biển đen đặc. Ai cũng hốt hoảng cho là điềm gở. Liên sau đó, trời đang nắng, vậy mà sương mù từ vùng nước đen bốc lên nghi ngút một màu đen đặc.

Không thể đứng nhìn cảnh tượng kỳ quái này, một cụ già râu trắng như cước đi ra bãi biển, chèo chiếc thuyền nan xông vào giữa đám sương mù đen. Một lát sau, cụ già trở về, mở bàn tay cho cả làng thấy nước biển đen, sương mù đen đều có chất mực.

Theo cụ già, đây là loại cá mực nhả ra cái chất mực có thể làm dậy sóng, làm dậy lên sương mù. Nếu không phá được cái chất mực này thì không thể làm ăn gì được trên mặt biển.

Ngày hôm đó cụ già sửa soạn cho mình móc câu, đôi kính lặn, một con dao bén cho chuyển đi. Đến giờ, cụ già bước chân lên thuyền. Làng biển tiễn đưa một lễ tế sống cụ. Mới đó, thuyền cụ già mất hút trong đám sương mù đen.

Từ lúc mặt trời đứng bóng cho đến nắng xế ngoài biển không nghe thấy động tĩnh gì. Thành linh có người kêu lên:

- Kìa, sương mù đen đã tan, mặt biển xanh lại...

Dứt tiếng kêu, bóng chiếc thuyền cụ già chậm rãi trôi vào bờ. Trên chiếc thuyền nhiều con cá mực nằm thõ, râu dài đến sải tay quần lấy nhau. Bà con làng Cọp Râu Trắng mừng vui chạy đến ôm lấy cụ già.

Cụ già trầm tĩnh kể. Trong đám sương mù đen từ nước biển phả lên, mùi mực tanh lộn ruột, sương mù cũng tanh làm mắt người không nhìn thấy gì. Cụ liền thả móc câu xuống rà xem, nghe lưỡi câu động tức là gặp mực. Và cứ thế, cụ xoay chiều dây thả, móc câu thì cứ nhấp lên nhấp xuống sao cho

móc trúng túi mực. Khi dính câu, túi bị bể ra, mực không đủ sức phun, chỉ còn quấy thôi.

Nhưng lúc cá mực quấy, cụ già phải cố tránh những tay mực quăng lên trói mình. Tay mực là vô số râu dài tua tủa và chắc khỏe như những dây gai mây. Cũng may vạ mang theo dao, chiếc dao chém vào tay mực như chém màng lưới, thật lợi hại.

Nghe động ở chỗ này thì ở chỗ khác mực tới tấp quăng tay ra, túi mở, chúng vây thành vòng tròn. Móc câu trúng tức là phá được túi mực. Mực hết, cá mực không còn khả năng tự vệ. Con vật nào cũng có chỗ mạnh của nó để tấn công và tự vệ, màu đen và mùi tanh là vũ khí của mực. Túi bị bể, tay bị chặt, trận đồ màu đen bị phá, thế là cá mực thất thế.

Sau cuộc "phá trận" của cụ già, làng Cọp Râu Trắng có truyền thuyết về con quỷ mực đen. Cũng từ đó, làng thêm một nghề, đó là nghề câu mực.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Bà Roong vào hang cú mèo biển

Đêm ấy thuyền bà Roong qua biển cập vào chân đảo. Đảo cao chón chở không có đường lên. Con cú mèo biển trên cây cột buồm mắt như ngọn đèn rực sáng. Tiếng cú rúc từ trên đỉnh đảo vọng xuống nghe rờn rợn.

Bà Roong nới lỏng dây buộc để ra hiệu cho con cú vỗ cánh bay. Bà Roong nắm chặt một đầu dây buộc từ đôi cánh của cú. Cứ thế Bà Roong được bay lơ lửng lên tới đỉnh đảo.

Trời gần sáng, bà bắt con cú sà vào một lùm cây bên gộp đá, rồi tự mình lần vào một hang lớn.

Mùi trong hang nồng nặc làm bà Roong như nghẹt thở. Bà vừa kịp ngồi xuống một hòn đá, thì bỗng thấy chục con cú mèo biển bay áp vào trùm kín lấy bà. Bà Roong châm lửa đốt, bó nhanh vung tròn làm bầy cú bay giã ra không dám áp tới nữa. Trong bóng tối chập choạng bà Roong thấy vô số cú trong nhiều ngách đá tròn mắt nhìn ra.

Người ta sợ cú mèo biển không phải sợ cái mỏ quặp, mà sợ hai bàn chân lúc cú quặp. Bà Roong nghĩ vậy nên cẩn thận đi lên từng bậc đá trong hang. Bà Roong cũng biết mắt cú mở trường trường nhưng không thấy gì. Nó sợ nhất là khi chân nó chạm phải lửa, vì vậy mà bà cứ đi thẳng vào bầy cú và tay luôn dí bó nhang vào mấy ngách đá để tìm cho ra con cú mèo biển chúa. Thấy con nào bà cũng đưa bó nhang lên soi tận mặt để xem mỏ có ngậm răng Cá Ông không.

Bà vừa nhác thấy một con cú đứng trên gộp đá cao nhất, hai mắt lim dim, mỏ ngậm vật gì giấu trong cánh. Lập tức bà Roong áp sát, một tay dí bó nhang vào hai bàn chân cú, cùng lúc bàn tay kia dí sát bó nhang đến tận mỏ để đón lấy răng Cá ông từ mồm con cú chúa nhả ra.

Thấy mất chiếc răng, con cú chúa giẫy giụa, hét to như tiếng thú rừng làm âm vang cả hang sâu. Trời vừa sáng, từ ngoài cửa hang trăm ngàn cánh cú đập loạn xạ nhưng không bay được.

Bà Roong buộc chiếc răng Cá ông vào cổ mình, vung tròn bó nhang đi thẳng ra cửa hang. Đứng trên gộp đá cao, bà Roong nhìn thấy chiếc thuyền

có mười hai tay chèo của làng Cọp Râu Trắng đang giong buồm ra đón. Răng Cá Ông được làng đóng hộp sơn son tô vàng đặt lại vào trong chiếc áo quan của "Ngài".

Ngày ấy, lễ cúng có múa Bá Trạo, có hội trống da cá nóc cùng với ngày lễ phong thần cho bà Roong. Cũng trong ngày lễ phong thần, bà Roong chậm rãi nói cho dân làng biết dòng họ người Chiêm của bà từ xa xưa đã từng vào hang bắt cú mèo rừng, và cả cú mèo biển thời chúng còn ở trên núi cao, rừng sâu.

Sau ngày bà Roong đi vào hang cú mèo biển, làng Cọp Râu Trắng thôi không còn thấy mặt những tên trộm cú mèo biển từ đảo vào phá làng phá xóm nữa.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Chuyện kể trên giàn thiêu

Đời thứ nhất khi có làng Cọp Râu Trắng. Một hôm vua Chiêm đi ngang qua, có một quan Chiêm trốn lại. Quan Chiêm lấy một người con gái làng Cọp Râu Trắng. Hai vợ chồng quan Chiêm dạy dân làm nghề biển, đi tìm trầm núi cao, và những tục lệ Chiêm thờ cúng, hôn nhân, sống chết... Tục người chống chết thì người vợ phải chết theo trên giàn thiêu có từ đó.

Cảnh người vợ bị bắt ép lên giàn thiêu, củi chất bốn lên, lửa châm cháy đỏ, tiếng kêu khóc thảm thiết của người bị thiêu lẫn bà con bị bắt đứng xem diễn ra thường xuyên. Sau mỗi lần thiêu, khói tụ thành đám giồng hình tháp bay qua bay lại trên giàn thiêu. Củi than để thiêu đổ xuống đóng thành lớp, lâu ngày thành đất cứng như đá. Không có thứ cây nào sống được, chỉ trừ cây hoa từ bi mọc được bò quanh khoảng đất đá này.

Đến đời thứ tám, làng Cọp Râu Trắng, theo tục xưa, sau cái chết của một "Tài" bắt mực khốn cỡ còn rất trẻ thì người vợ trẻ bị buộc lên giàn thiêu. Đã bao nhiêu đời cũng vì cái chết này mà nước mắt dân làng Cọp Râu Trắng ngập thành đầm nổi đầu chất cao thành núi. Nay đến lượt người vợ trẻ này bước vào chịu cái chết oan nghiệt. Tiếng khóc của người dân trước nỗi đau khi ngọn lửa chưa kịp nhóm lên thật thê thảm.

Nhưng lạ thay, người con gái ấy bước lên giàn thiêu không cần người đưa lên, không che mạng, không rên rỉ than khóc. Đợi nhóm lửa, đợi mọi người thôi than khóc, người con gái ấy cất tiếng nói:

- Thừa bà con, bao nhiêu người con gái làng đã chết đau đớn như thế này. Tôi muốn sau cái chết của tôi, làng phải thay vào đó một con quái vật...

Dứt lời, người con gái tự châm lửa. Giàn thiêu như một tháp lửa đỏ rực. Bỗng một người con trai tách đám đông bà con chạy thẳng ra bãi. Một lát sau, chàng trai trở lên, kêu to:

- Tìm thấy con quái vật rồi. Một con bạch tuộc...

Lửa đã tàn. Mùi tro từ giàn thiêu tỏa một mùi hương hoa từ bi.

Bao đời nay, con quái vật được thay vào cho cái chết những người con gái làng Cọp Râu Trắng. Cũng từ đấy, làng không còn những đám khói hình

tháp, những lớp đất than dưới chân giàn thiêu, mà chỉ có mùi hương hoa từ bi. Người nhận ra biến bắt con quái vật bạch tuộc được làng phong thần. Vị thần này thường là những chàng trai, dân làng gọi bằng cái tên thân thương "Người đi bắt bạch tuộc" được thờ trong đình làng Cọp Râu Trắng.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Thần ốc

Làng biển Cọp Râu Trắng không biết từ đời nào trên các bệ thờ đều có tấm bài vị gỗ sơn đen lóng bóng. Trên màu gỗ nổi lên hình con tôm, con cá, con mực, hình mặt trời và nhiều hình người kỳ lạ khảm bằng những mảnh nhỏ vỏ ốc, khéo léo, tuyệt diệu.

Nhìn vào mỗi tấm bài vị, mắt trẻ con chúng tôi cứ lung linh như thực như mơ. Đến hồi chúng tôi cắp sách đi học thì biết có một cháu chắt mười đời cụ Tổ ốc là người hàng năm vào đền thờ sửa sang những bài vị bị hư hỏng, hoặc thay hản cái hư làm lại những tấm mới.

Cha tôi nói cái tên cụ Tổ ốc có từ thời xa xưa, ai làm được công việc kỳ diệu này thì làng phong tặng bảy ngày tế thần làng, và bảy ngày tế thần ốc. Khi được phong tặng Tổ thì tên cúng cơm phải mất. Trước một tháng làng phong tặng Tổ, cụ Tổ phải tự "kiếm sống" trên đảo ngoài biển. Trong một tháng, ốc đảo nuôi sống cụ. Chính nhờ loài ốc nuôi sống mà cụ Tổ tìm ra một sản phẩm quý giá cho đời.

Sau bảy ngày nhận lễ phong tặng Tổ, cụ Tổ ốc không mặc áo mà mặc xà rồng theo tục người Chiêm ngày xưa ra biển bắt cá. Trên cổ đeo bọc lưới, tay cầm vợt bơi ra đảo. Cụ Tổ lặn xuống biển đi vào thế giới loài ốc. Có họ ốc vừa nở thành con thì được mẹ ốc công đi khắp một vùng đất biển. Tất cả những sinh hoạt kỳ thú của trăm họ ốc đều phát ra thành tiếng mà cụ Tổ ốc nghe đầy đủ như nghe tiếng người.

Cây vợt trong tay cụ Tổ dùng để vớt từng loại ốc cho vào bọc lưới treo ở cổ. Bọc lưới đầy cụ Tổ đổ lên bãi. Cụ Tổ chỉ cho làng biết, ốc ở dưới biển đều ở trong lâu đài riêng của từng họ. Loài ốc là một trong những loài biết tự làm đẹp cho mình bằng trang trí cho sắc đẹp của nó. Buổi sáng ốc đi thành đàn, buổi trưa nằm yên thong thả nghỉ, ban đêm quần tụ dưới ánh trăng như một dạ hội.

Ốc mang về làng. Đêm đến, năm cây đuốc dầu rái đốt lên. Tay cụ Tổ cầm chiếc que có gấn rong biển phất qua phất lại. Cụ Tổ chỉ vào từng họ ốc, miệng lâm râm. Nghe được tiếng huýt gió họ nhà ốc đầu ngoi lên, rồi lần

lượt bò xung quang, cụ Tổ yên lặng ngồi ở giữa, tay chỉ hướng cho ốc bò rờn rần. Ngồi bên ấm cây đuốc cháy rực, tay cụ Tổ đưa lên xuống giống như ra hiệu. Từng họ nhà ốc bò vào hồ nước chua, một thứ nước cụ Tổ lấy từ một loài cây ngoài đảo. Lát sau các họ nhà ốc nổi lênh bênh lên mặt nước. Mọi người đứng xem đều hiểu đây là ốc tự nguyện "hiến thân" để cụ Tổ làm thành cái đẹp.

Một bàn tay cụ Tổ đặt lên vỏ ốc mỗi con, một bàn tay cầm im chấm màu để vẽ lên ốc. Chỉ trong phút chốc từng vỏ ốc tượng hình những dáng thế kỳ diệu. Xong chấm kim, cụ Tổ cầm một lưỡi dao cũng bằng mảnh vỏ ốc sắc lẹm rạch ngang dọc, mới đó một thế giới đầy màu sắc khảm lên từng miếng gỗ. Và miếng gỗ trở thành kỳ ảo, sinh động, lấp lánh màu bí ẩn.

Hai tay cụ Tổ nâng mảnh gỗ lên ngang đầu, cất giọng sang sảng:

- Bà con có nghe ốc nói gì trên mảnh gỗ này không?

Không một ai trả lời. Cây đuốc nhựa dầu rái cá cháy rực rỡ. Nhìn vào hai mắt cụ Tổ sáng lấp lánh. Bà con hình như hiểu ra và im lặng nghiêm trang để cụ Tổ kể cho nghe chuyện ốc.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Làng Cọp Râu Trắng nói về chim Yến

Một già làng kể lại: Xưa lắm rồi một hôm thuyền ra khơi đánh cá, bất ngờ giữa biển bị bão nổi lên đánh giạt. Thuyền bị chìm chỉ còn mấy mạng sống sót bơi được vào một hòn đảo cheo leo giữa biển. Họ đói, đi tìm miếng ăn. Thấy trong mấy hốc đá những sợi trắng khô, đan dệt như những cái ổ nhỏ. Họ gỡ ra ăn thử. Họ vừa ăn vừa sợ.

Nhưng càng ăn càng thấy mát ruột mát lòng. Sau một đêm, người nào cũng thấy mình khỏe ra.

Họ về làng nói cho mọi người biết. Từ đó dân làng đều ra đảo gỡ "thuốc tiên biển" đem về. Sau này mới biết đó là nước dãi của một loài chim gọi là chim yến.

Thấy loài chim quý là ra món ăn quý cho đời, ai cũng muốn tìm hiểu nguồn gốc của nó. Dân làng chài lại đến hỏi bà Roong. Một đêm, trong chùa Cát bà Roong cầu thần linh nằm mộng nghe được một chim yến thuật chuyện lại như sau: Có một vị Bồ Tát được Phật Như Lai giao làm công việc sáng tạo các loài chim cho cõi Phật. Không ngờ trong các loài chim, có loài chim ác như kên kên, quạ quạ, đại bàng trốn xuống trần gian phá hoại. Bồ Tát muốn tạo ra một loài chim quý để bù đắp vào cho thiếu sót đó. Nhưng vật liệu tạo thành chim vừa kết. Bồ Tát trong lòng áy náy không yên.

Một lần, trong ngày lễ Phật "hái trái", Bồ Tát bị một cây gai đâm vào tay, máu ra không có gì cầm lại được. Bỗng Bồ Tát thấy trong ống tay áo có một cánh hoa liền lấy ra rịt vào vết gai đâm. Không ngờ cánh hoa vừa đặt vào máu được cầm lại. Bồ Tát biết cánh hoa hút lấy máu của mình liền nghĩ thương cho hóa kiếp thành loài chim yến.

Chim yến được Bồ Tát cho xuống trần sống ở biển, làm tổ ở đảo. Lấy màu hòa vào dãi tạo thành món ăn quý cho con người. Nhưng khi tiếng đồn về món ăn quý này truyền đi, vua Chiêm ở gần đó đem quân đến cướp hòn đảo thành của riêng, nên Bồ Tát hóa phép cho mấy hòn đảo cao chót vót, cheo leo ở giữa biển. Chim yến làm tổ trên đảo co chỉ để cho người dân làng, Bồ Cọp Râu Trắng lao lên lấy yến.

Đầu tiên chim học được Bồ Tát sai xuống đội đá làm đảo yến. Nhưng chim học lười biếng nên đảo yến thấp. Lính vua Chiêm vẫn leo lên lấy được yến. Bồ Tát gọi chim học về, cho chim hồng xuống đội đá xây đảo yến cao hơn. Chim yến biết hòn đảo cao nhất là của Bồ Tát dành cho mình, nên ban ngày bay tận đỉnh trời hút lấy hương hoa côi phật, tối về níu lấy hang, khuya lại rỏ máu hòa vào dải xây tổ, nhả sợi. Mùi thơm tổ yến vào mùa thu bay tận vào làng Cọp Râu Trắng như để gọi họ theo hướng mùi thơm hương hoa ra đảo lấy yến.

Đến mùa lấy yến, người làng Cọp Râu Trắng ra đảo, đứng dưới nhìn lên lo ngại, vách đảo đứng, đỉnh đảo cao, hang hốc đảo hiểm trở. Một chú bé bước ra xin được làng cho leo lên thử. Ai ai cũng ái ngại. Nhưng chú bé cho biết tối hôm qua trong chiêm bao, có một chim yến bay đến, tập cho chú cách quăng mình theo đường bay của chim.

Được làng cho phép, chú bé cất mình quăng lên từng chặng trên vách đảo như kiểu leo giàn, leo thang. Từ đó, người làng Cọp Râu Trắng thêm được cái nghề leo lên đảo lấy yến. Chú bé được làng phong là "Tài" quăng mình lấy yến.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Đôi mắt cánh buồm làng Cọp Râu Trắng

Trong đình làng Cọp Râu Trắng có hình một con mắt còn ở giữa có chấm đặt tấm đệm buồm treo giữa bệ thờ. Đó là con mắt của cánh buồm theo truyền thuyết xưa ghi lại.

Chuyện bắt đầu lúc làng tìm ra kẻ trộm rằng Cá Ông. Rằng Cá Ông được giấu ngoài hang đảo cú mèo biển. Tìm được hang không phải dễ. Người đi tìm phải đi bằng thuyền.

Ai sẽ đưa thuyền đi qua biển đến tận hang đảo, nhất định không ngoài con cú mèo biển mà bà Roong bắt được trong đêm ở chùa Cát.

Nhưng cú mèo biển nếu đưa thuyền đi thì không thể đưa được vào ban ngày. Vì loài cú mèo biển chỉ bay và có sức mạnh vào ban đêm. Bà Roong nhận việc đi tìm rằng Cá Ông phải có cánh buồm làng Cọp Râu Trắng đan bằng đệm màu trắng và một chiếc thuyền vừa một người ngồi. Con cú mèo biển kéo con thuyền đi qua biển trong đêm sẽ là lành ít dữ nhiều.

Đêm ấy, cuối tháng trời không trăng, ít sao, biển sẽ đen như mực rất thuận lợi cho chuyển đi. Loại thuyền có mũi nhọn như cánh én, với cánh buồm treo sẵn trên cột chờ ở mé bãi. Bà con làng Cọp Râu Trắng tiễn bà Roong lên thuyền. Bà Roong ra dấu, cánh buồm được buộc vào tám sợi dây chằng từ từ kéo lên.

Từ xưa làng Cọp Râu Trắng có thuyền ra biển không biết dùng buồm mà chỉ nhờ vào những tay chèo lực lưỡng. Giờ cánh buồm lơ lửng trên cột như lá cờ đuôi nheo trong lảng thờ làm ai cũng tin tưởng chuyển đi của bà Roong.

Bà Roong hú ba tiếng, trai làng mở chiếc lồng gỗ dắt cú mèo biển ra. Vừa ra khỏi lồng đôi mắt cú rực sáng rọi từng luồng hướng ra biển. Con cú đập cánh lần thứ nhất làm cánh buồm quạt bay phần phật. Đập cánh lần thứ hai người đứng bên tường như bị nhổ chân lên khỏi mặt đất. Phải nhờ đến nhiều người mới xếp được hai cánh cú để buộc lên cột buồm.

Bà Roong vừa lên thuyền thì hai mắt cú như hai ngọn đèn trên cánh buồm rọi sáng về phía trước. Bà Roong giật dây làm hiệu lập tức hai cánh cú

giang rộng thành gió giật đẩy con thuyền tách bến. Mới đó con thuyền đã ra khơi.

Con thuyền đi theo hướng mắt cú mèo diển, đôi cánh cú đưa con thuyền lướt nhẹ như bay. Cánh buồm làng Cọp Râu Trắng từ đây đến hang đảo cú mèo biển có con mắt chỉ đường. Đó là con mắt của cánh buồm mà dân làng nhắc nhở như một truyền thuyết.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Thối ốc tai tượng đuổi giặc dơi

Xưa, làng Cọp Râu Trắng chịu một tai họa, dơi từ núi cao bay xuống ăn tôm phơi. Dơi bay từng đàn, từng bầy rợp kín làng. Rồi trong phút chốc tôm phơi trên liếp, trên chiếu, trên buồm, màu tôm đỏ hết cả cồn bãi không còn một con. Bà con cầm sào, cầm chèo kịch liệt đuổi dơi. Có mùa tôm phơi bị mất sạch vì dơi ăn. Làng Cọp Râu Trắng gọi đó là giặc dơi.

Vào đời thứ tám, khi ông Tổ tìm ra trăm loại ốc làm tù và thối gọi bà con ra biển. Tiếng tù và thối lên như giục lòng người bức xúc phải đi ngay. Còn bây giờ trước loài giặc dơi phá hoại chẳng lẽ không có tiếng ốc nào đuổi được nó hay sao? Đó là điều suy nghĩ của cụ Tổ ốc. Đến đời cháu cụ Tổ, tiếp tục tìm mà vẫn chưa tìm ra.

Một lần dơi ăn hết tôm phơi rồi bay về núi, cháu cụ Tổ chộp được một con dơi cánh dài đến gần một thước. Nhốt con dơi vào buồng kiến, tối lại cháu cụ Tổ thối từng loại ốc để xem con dơi có đập cánh không. Khi thối đến ốc tai tượng bỗng hai cánh con dơi đập hốt hoảng, người nó loạng chạng như say. Dứt tiếng ốc, con dơi lại đậu yên lặng lẽ. Hết sức mừng vui, người cháu cụ Tổ thối lại lần nữa, con dơi lại lạng quạng bay dữ hơn. Đêm ấy người cháu cụ Tổ tin cho bà con biết sẽ dùng ốc tai tượng để ngày mai đuổi giặc dơi.

Hôm ấy, mỗi người cầm sẵn một vỏ ốc tai tượng đứng ở cửa sau. Lúc thuyền ngoài biển chở tôm về trái phơi, lập tức ở một góc trời rần rạt những đám mây dơi xấp xuống, tiếng chít chít như tiếng kim loại. Liền đó, tiếng tù và ốc tai tượng nổi lên như sóng u...u...u... rùng rợn.

Tiếng ốc bất ngờ làm từng đàn dơi ngơ ngác, loạng choạng hoảng hốt rơi xuống giẫy giụa rồi lăn ra chết. Nhưng cũng có nhiều bầy dơi thoát được, hôm sau lại bay xuống ăn phá trả thù.

Đêm đêm cả làng Cọp Râu Trắng già trẻ trai gái tập thối ốc tai tượng. Cầm con ốc trong tay, đường vân, đường sóng lượn ai cũng cảm thấy như cầm vũ khí đánh giặc. Trọn đêm tiếng ốc tai tượng âm âm u u làm sóng biển chồm dậy, cây cối rung chuyển, lòng người trở nên mãnh liệt như có lửa.

Cứ thế liên tiếp chiều này đến chiều khác, những đám mây dơi xối xả lao xuống, sóng âm thanh ốc tai tượng lại lan tỏa rùng rợn nổi lên. Tiếng ốc như lưới vây, như giông nổi. Tiếng ốc làm thành roi, làm thành đá ném vào giấc dơi tươi tắn.

Từ ngày đó, dơi không còn xuống làng ăn tôm phơi được nữa. Chiếc ốc tai tượng được treo trước cửa nhà để làm điều lành. Đã thành lệ, dù không còn dơi, cứ đến mùa tháng bảy, tháng tám, đêm đêm làng Cọp Râu Trắng cần thổi ốc tai tượng. Thổi xong, ốc được treo giữa nhà, mọi người đứng xung quanh để tưởng nhớ vị thần biển đã quạt sóng, quạt gió đuổi giấc dơi.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Múa Bá Trạo

Từ khi có làng Cọp Râu Trắng đã có múa bá trạo. Cứ vào lập thu trước khi ra biển, các tay nơi thả rập ràng mái chèo như múa. Những đời sau này, vào dịp lễ Xuân Thu nhị kỳ từ trò bơi rập ràng ra biển biến thành điệu múa bá trạo của làng.

Đầu tiên, một già làng giỏi nghề bơi, đứng ra chọn mười tay chèo giỏi. Một già làng giỏi bắt lái chọn một người cầm lái. Ông Tổ vĩ mắt thuyền chọn mười hai người cầm đèn tượng trưng hai mắt thuyền. Già làng nghề xâm hình cọp trên cánh tay chọn hai người làm đầu hổ. Đủ điệu rồi nhưng chưa ai dám nghĩ ra hình dáng điệu múa bá trạo của làng.

Thời ấy, sau cái ngày thuyền mười hai tay chèo ra đảo cú mèo biển đón bà Roong về. Vào một đêm già làng giỏi nghề bơi nằm chiêm bao thấy chiếc thuyền bị gió thổi bay lên ngọn dương liễu. Quả nhiên, sau một ngày bão từ biển vào. Các ghe thuyền đều kéo lên bãi. Giữa bão người ta nghe tiếng ồ ồ trên cao giống tiếng nước réo. Vừa dứt bão thì có người báo thuyền mười hai tay chèo đi đón bà Roong về đã nằm trên ngọn cây cao tít trước sân đình làng. Đứng dưới nhìn thấy rõ dáng hình chiếc thuyền thật hùng vĩ và đẹp mắt như gợi dáng thể cho điệu múa bá trạo.

Người được chọn cho múa bá trạo phải là người giỏi bơi, giỏi lặn, giỏi đâm tôm hùm, giỏi bắt bạch tuộc... Từ khi bắt đầu tập múa đến lúc hoàn thành cũng là lúc chiếc thuyền trên ngọn cây dương chim về làm tổ, hoa nở bốn mùa, đêm mặt trời để nắng đỏ như rạng đông. Đêm tổ chức lễ múa bá trạo bỗng nhiên trên cao gió thổi ồ ồ. lát sau, có người báo thuyền mười hai tay chèo đã xuống nằm giữa sân đình.

Những đời sau này người múa bá trạo phải giỏi võ, có tinh thần cao thượng. Nhiều "Tổ", nhiều "Tài" có thể võ gà mang hiệu Nguyễn Lữ, dài hơi lặn biệt hiệu Yết Kiêu, giỏi bẻ lái mang hiệu Nguyễn Huệ... Những người nổi danh vũ dũng như Lâm Sung, Sáu Quan Vân Trường, Chín Triệu Tử Long đều có trong đội hình múa bá trạo.

Những năm đầu kháng chiến, đội du kích làng Cọp Râu Trắng hầu hết là

những "bá trạo viên". Năm 1950, trận càn lớn của giặc Pháp từ biển vào nửa đêm bắt được một số anh em du kích. Trước khi rút đi, bọn giặc thấy trên cánh tay người nào có xăm hình đầu cọp đều trói tro lên ngọn cây cốc. Đèn giờ giặc hành hình cũng là lúc từ trên ngọn cây cốc các "Tài", các "Tổ" nói vọng xuống:

- Bà con ơi, Lữ tôi, Huệ tôi, Yết Kiêu tôi, Vân Trường tôi không đầu hàng giặc, không phản lại làng Cọp Râu Trắng, chết để giữ tiến thơm cho làng... Cả Cây cốc rung lên như bão thổi. Bà con bị giặc bắt đứng xung quanh cây cốc cất tiếng kêu đau đớn:

- Tư Lữ ơi, Năm Yết Kiêu ơi, Ba Huệ ơi, Tư Vân Trường ơi, thôi hãy yên lòng nhắm mắt. Bà con làng Cọp Râu Trắng đời đời biết ơn anh em...

Một các "Tài" các "Tổ" được bà con chôn cất theo hình con thuyền của điệu múa bá trạo trong nghĩa trang làng Cọp Râu Trắng.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Sân võ trên sạp thuyền

Làng Cọp Râu Trắng có nhiều tay võ cha truyền con nối. Đi ra biển chạm trán với đả sóng ngọn gió và kinh ngư không thể không giỏi võ.

Hàng năm, làng cho các tay võ tỉ thí để chọn "đầu" võ. Trong các cuộc tỉ thí điều cấm đối với người thắng cuộc là không làm đối phương chết hoặc bị thương.

Người thắng cuộc phải trở miếng hay riêng của mình. Sân đấu để chọn "đầu" võ là sạp thuyền đang trên sóng. Trong cuộc tỉ thí, các tay đấu không được làm thuyền chao, thuyền chìm. Người thắng cuộc không được ra ngoài cái sân võ tám thước vuông theo qui định. Người xem những cuộc tỉ thí được ngồi trên các mạn thuyền vây quanh sân võ.

Năm đó, chọn "đầu" nhất trong thất hùng tinh võ. Ba tay đấu được vào sân. Tay thứ nhất có thể võ roi cá đuối là thầy Ba Siêu, biệt hiệu Linh Ngư. Tay thứ hai có miếng võ phóng đầu tôm là chú Tám Trào, biệt hiệu Xảo Ngư. Tay thứ ba có đòn xóa túi mực là bác Sáu Ngư, biệt hiệu Thuật Ma Ngư. Cả ba thuộc hàng nhị tam trong thất hùng tinh.

Bắt đầu vào sân sau tiếng trống lệnh. Từ trong các sạp thuyền người xem tỉ thí bác Sáu Ngư nhảy lên trước tiên. Sân võ đang bị sóng gồi lên xuống. Sáu Ngư người như được nhuộm màu đen, hai chân to như hai cột trụ đứng tạo thế để ghìm sân võ cân bằng.

Giữa lúc Sáu Ngư điều võ dương oai thì bất ngờ Tám Trào từ phía hàng thuyền bên kia bay vào cuộc đấu. Cái phóng đầu tôm nhanh như cắt của Tám Trào làm đòn xóa túi mực của Sáu Ngư không kịp trở tay. Cái bóng đen trùi trùi với mấy ngón xoay mình loang loáng như xóa túi mực của Sáu Ngư không có hiệu quả.

Còn Tám Trào người tròn, da như nhuộm màu đỏ lửa, hai tay như hai chiếc còng gọng cua, đầu thắt khăn đỏ tới tấp lao vào để khóa chặt đòn xóa túi mực của Thuật Ma Ngư. May cũng nhờ huật ma màu đen mực của Sáu Ngư di động không hình, không dáng nên tránh được những đòn hiểm của Xảo Ngư.

Tám Trào định cúi đầu chào nhận niềm vui của người chiến thắng, bất ngờ từ trong sóng biển vọt lên, rồi liên tiếp hai chân thả dài quất đòn vun vút. Tiếng người xem reo hò vang dậy.

- Linh ngư, roi cá đuổi vào cuộc rồi.

Phóng đầu tôm định trả miếng bằng năm cú đá của thế võ gia truyền "Ngũ hộ liên hoàn cước" để sau đó dùng "miếng" cuối phóng đầu tôm là thế riêng gia bảo của "tam bộ liên hoàn thủ" triệt cứng đối phương. Trước thế hiểm, xảo thuật Linh Ngư roi cá đuổi nhào xuống như một vệt khói. Rồi trong nháy mắt đôi chân dài như một cặp roi lợi hại từ mạn thuyền quất lên trót trót, trót là "phóng đầu tôm" loạng choạng. Không kịp nữa rồi, đôi chân dài biến hóa mới đó như roi cá đuổi phóng tới với ngón "khổng tam bộ liên hoàn cước" của thầy Ba Siêu làm Tám Trào không đứng vững được nữa.

Tiếng vỗ tay như pháp cổ mừng thế võ roi cá đuổi thắng cuộc. Thầy Ba Siêu định bước tới cột buồm giữa làn sóng đang ập tới, thì từ dưới khoang thuyền một người bước lên từng bước chắc nịch. Người ấy có đôi chân đứng không giạng, cổ chân cổ tay và bụng quần nhiều vòng dây neo.

Người xem lúc này cũng nằm rạp trên các sạp thuyền vì sóng lớn làm chao đảo để nhìn kỹ người đang đứng giữa sân võ là ai. Liệu thế võ roi cá đuổi có vào cuộc nữa không, với miếng "roi" làm đôi chân đứng vững trên sóng. Và kia, thầy Ba Siêu trở ra sân, nhưng thầy đi cũng không vững nữa.

Thầy định giở ngón roi, nhưng hai chân lại không theo ý định của thầy... Bất ngờ, người có những bước đi chắc nịch phóng tới đưa tay cho thầy Ba Siêu vịn đứng dậy. Và thoắt cái, hai cánh tay như thép nhắc thầy Ba Siêu lên giữa lúc con sóng phủ qua sạp thuyền. Lại tiếng vỗ tay reo hò của người xem bốn bên vang dậy.

- Người bắt bạch tuộc đã chiến thắng.

Con sóng lùi xa thì thầy Ba Siêu cũng vừa được đặt xuống sân võ. Người bắt bạch tuộc giọng chậm rãi:

- Thưa bà con, người chiến thắng là Linh Ngư, thầy Ba Siêu...

Nói xong người bắt bạch tuộc trở vào khoang thuyền, còn lại trên sân võ thầy Ba Siêu nhận những vòng hoa biển của người xem từ các sạp thuyền ném qua tới tấp. Một lúc sau, thầy Ba Siêu vòng hai tay trịnh trọng:

- Thừa bà con, trong trận đấu cuối đặc biệt này, người chiến thắng là người bắt bạch tuộc chứ không phải tôi...

Năm ấy, Linh Ngư thầy Ba Siêu biệt hiệu thế võ roi cá đuối đứng vào hàng thứ nhất trong thất hùng tinh. Còn người làm nên ấn tượng đẹp đẽ trong bà con làng Cọp Râu Trắng là người bắt bạch tuộc chứ không ai khác. trong gia phả các tay võ làng Cọp Râu Trắng ghi tỏ như vậy.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Người đi bắt bạch tuộc

Loài mực khổng lồ có mười sáu cái vòi ít khi xuất hiện trên biển. Sức mạnh của nó người làng Cọp Râu Trắng gọi bằng cái tên "mực" phang. Tên "phang" có ý nghĩa là ném, là tấn công như lao đá, ném gỗ, mỗi khi đối phương chực xông tới.

Hôm ấy có một người con gái sắp phải lên giàn thiêu theo chồng, người em trai được giao sứ mạng đi bắt "mực phang" ngoài biển khơi để thay thế cho chị mình. Khi tìm thấy "mực phang" chàng trai đã ước tính sức mạnh của nó không thể nào địch nổi. Muốn thắng nó phải dùng mưu. Mấy lần chỉ có một cái vòi của nó thôi đủ làm thuyền bốn tay chèo chao cuộn trong dòng nước xoáy. Lợi dụng sức hút của vòi mực phang, chàng trai trở về xin làng cho năm người đàn ông và mười cuộn dây chèo, cùng một thuyền lớn để bắt mực phang.

Năm người đàn ông theo kế của chàng trai lấy mười cuộn dây chèo buộc thành nhiều vòng rồi cho vào hai cánh tay được chập lại cứng như khúc gỗ lim rồi thả xuống ngay chỗ mực phang đang lim dim vòi thức ngủ. Thấy có mồi, con mực phang quây sóng, phóng tới xõa hết vòi mực chực quần riết lấy mồi.

Chàng trai vừa xuống biển, hai chân chưa kịp bơi bất ngờ một sức chuyển động của biển từ trong mười sáu chiếc vòi mực phang làm da thịt chàng muốn nhào ra. Mới đó, từ hai chân đến vòng cổ chàng trai như có một lớp da nhầy nhụa trói cứng.

Từng lúc chàng trai nghe rõ cái "hít" của mười sáu vòi mực phang châm vào như kim xoáy ở da thịt làm không thở được. Cứ từng chập, miệng của mười sáu cái vòi tứa ra một chất nhờn, ngứa và hút riết chặt làm cả thân thể chàng trai như bị đứt ra. Không thể để lâu hai cánh tay chàng trai giật dây làm hiệu để năm người đàn ông đang trên thuyền lập tức kéo lên.

Sức năm người đàn ông phải thật lực mới kéo nổi cả chàng trai, cả mực phang lên thuyền. Trên sạp thuyền, con mực phang nằm không cựa quậy. Một người đàn ông bước tới, tay cầm chiếc dao to bản chặt mạnh ở chót

mang. Và mười sáu chiếc vôi liền bung ra. Chàng trai như từ trong con mực phang đứng dậy, rũ mình làm ai cũng cảm thấy lạ lùng.

Con mực phang được thuyền lớn chở về đặt dưới chân giàn thiêu. Tiếng bà con reo mừng sung sướng:

- Người đi bắt mực phang đã về!

Cùng trong tiếng hò reo, có tiếng người nào đó nói:

- Phải gọi mực phang là bạch tuộc mới đúng.

Đám mây đen trên giàn thiêu biến mất. Chàng trai "bắt bạch tuộc" bước tới, loáng một cái con dao bản to, mười sáu cái vôi bạch tuộc rụng xuống đất. Từ trên giàn thiêu, người chị của chàng trai từ từ bước xuống giữa một vùng hương khói bốc lên.

Một già làng đến bên chân tháp đặt bình lư hương làm lễ "giải nạn" cho những người con gái từ đây không bị hỏa thiêu. Một già làng khác đội tấm bài vị nổi rõ hàng chữ: "Thần bắt bạch tuộc" đem vào đặt trong bộ thờ đình làng bên các bài vị khác. Như vậy, "Thần bắt bạch tuộc" của làng Cọp Râu Trắng đã ra đời.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Người vẽ mắt thuyền

Trên cánh buồm của thuyền bà Roong ra biển có mắt cú mèo biển để làm con mắt. Múa bá trạo, trong đội hình cũng có hai đèn lồng tượng trưng hai con mắt của chiếc thuyền. Từ đó các già làng bắt đầu nghĩ tới thuyền ghe ra biển cũng phải có hai con mắt như người. Không có mắt, thuyền ghe không thấy đường đi trong đêm tối, trong bão táp.

Một lần, trong trận động biển, đoàn thuyền chưa nhận ra đường trở về làng. Bỗng phía trước, một màn trắng giăng kín. Từ trong màn trắng hiện ra cảnh làng xóm và cửa biển. Khi lưng con thuyền chạm cát làm ai cũng giật mình mới biết đó là một đảo hoang. Màn trắng tan ra, đoàn thuyền mới nhận được hướng về làng. Vừa về đến cửa biển gặp ông già Mười mù cả hai mắt đưa ta ra đón. Giọng ông hỏi lớn:

- Có phải thuyền ta lạc vào một cái đảo hoang không. Hãy coi lại dưới lưng thuyền của chiếc đi đầu có ngọc trai hình mắt Cá Ông thì lấy ra ngay.

Làm theo lời ông, mọi người đều ngạc nhiên, cho là chuyện lạ. Ông già mù cho biết, ở nhà hai mắt của ông thấy qua màn trắng trên biển đoàn thuyền đi lạc hướng. Và nhờ ngọc trai dán dưới lưng thuyền làm mắt nên thuyền trở về được làng. Ông già mù còn bảo, tất cả thuyền ghe của làng Cọp Râu Trắng phải vẽ mắt thuyền theo hình ngọc trai do ông vẽ.

Rồi lúc ông già mù cầm lên con ngọc trai là lúc các già làng nhớ lại không dạ bị mù từ trong bụng mẹ. Lúc ông lên năm, có người tìm được ngọc trai đem về để cho ông thả xuống đầm Rô. Cho đến bây giờ ông còn nhớ ngọc trai có hình con mắt. Sau hơn sáu mươi năm nay con ngọc trai làm mắt theo đoàn thuyền trở về lại với ông. Cầm lại ngọc trai ông đã hình thành từng nét vẽ con mắt thuyền làng Cọp Râu Trắng.

Ngày hôm sau, trên bãi làng, thuyền ghe nằm đợi sẵn trên giá. Đúng Ngọ, khói trắng hun thuyền, lửa vàng màu da cam hong thuyền đợi vẽ mắt thuyền. Ông già mù đến từng giá gác thuyền rồi vẩy but lông chấm mắt cho thuyền. Tay ông vẽ, mắt ông hướng lên trời.

Cứ thế xong thuyền này sang thuyền khác, hàng trăm mắt thuyền giống y

như một. Về tới đâu, ông phà hơi thở vào đó. Hơi thở của ông làm hàng trăm con mắt thuyền cứ như rưng lên, nhấp nháy, sinh động. Bà con mỗi lần xem mắt thuyền kêu lên kinh ngạc:

- Ô, mắt ngọc trai... Mắt ngọc trai...

Ngọc trai là giọt máu Cá Ông. Mắt ngọc trai cũng là mắt cá Ông. Mắt Cá Ông có trong mắt ông già mù nên mới thấy được từ xa, thấy được từ bên trong.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Tiếng đàn bầu gọi chim mờ mờ

Mờ mờ là loại chim hiếm thấy ở các làng biển. Riêng làng Cọp Râu Trắng cứ sắp vào mùa thi, gió se se, nắng rải vàng, mép nước sóng vỗ lăn tăn, rồi hàng đàn con mày mọy giống loài còng con li ti, từ sưỡi cát trời lên, chạy như gió. Loại còng nhỏ này đến khi lớn phá lưới chài ghê gớm lắm.

Có những năm mất mùa cá tôm cũng vì nạn mày mọy. Cứ vài ba năm mày mọy dưới cát sinh nở một lần. Mỗi lần sinh, mày mọy chạy trắng cồn trắng bãi, rồi sau đó mất hút. Vài hôm sau đứng trên thuyền nhìn xuống biển thấy mày mọy bò chật cả biển.

Có một năm, người làng Cọp Râu Trắng nửa đêm nghe từ ngoài biển tiếng cát chạy rùng rùng. Đứng trong làng nhìn ra thấy vô số cánh trắng bay chập chờn trên mé sóng. Gần sóng, trên trời để lại ánh trắng lười liềm soi thấy rõ vô số cánh trắng ào ào bay lên cao hướng ra biển.

Có một năm, người làng Cọp Râu Trắng nửa đêm nghe từ ngoài biển tiếng cát chạy rùng rùng. Đứng trong làng nhìn ra thấy vô số cánh trắng bay chập chờn trên mé sóng. Gần sáng, trên trời để lại ánh trắng lười liềm soi thấy rõ vô số cánh trắng ào ào bay lên cao hướng ra biển. Bỗng xuất hiện một người hát rong, trên vai mang cây đàn bầu, tay cầm chiếc gậy có mẫu hình đầu Cọp Râu Trắng đi vào làng. Về ngày hôm trước, ngày hôm sau người hát rong trải chiếu bên gốc cây cốc dạo đàn hát bài chòi. Lạ thay, tiếng đàn bầu mỗi lần rung lên làm cành lá trên cây cốc khua xào xạc như gió chuyển.

Một già làng thấy điều kỳ lạ tò mò hỏi. Người hát rong cho biết, cây đàn là thứ gỗ trầm mang hồn người lấy từ trên núi cao. Gáo cây đàn là vỏ ốc lấy từ biển sâu hong qua nhiều mưa nắng để có lửa, có nhiều âm thanh. Còn dây đàn bầu là gân lườn Cá Ông tụ nhiều tiếng và giọng ngân hồn biển.

Đêm ấy, người hát rong gảy đàn. Tiếng đàn rung ngân thì một bóng chim mờ mờ bay lên đáp xuống đậu trên vai người hát rong. Hình như người hát rong cố ý gảy đàn nhiều lần để chim mờ mờ bay lên đáp xuống nhiều lần cho bà con thấy. Rồi người hát rong từ tốn nói:

- Đây là loài chim sống ở các mộ cổ khắp các đảo. Nó ngậm hạt trồng cây và làm tổ trên các mộ hoang để làm ấm hồn người chết. Vì vậy người ta gọi nó là chim mồ mộ. Nay loài chim về làng đó là điềm lành, điềm may, là đất lành chim đậu.

Người hát rong nói xong, con mồ mộ lượn qua lượn lại trên cây đàn bầu, rồi cất cánh bay ra biển.

Đêm hôm nay sau các già làng đưa bàn thờ ra sân hương án khói hương nghi ngút. Người hát rong xoa tóc ngồi im lặng để nghe ngoài bãi tiếng mày mạy khua rào rào như sóng. ánh trăng lười liềm xế phía đỉnh Trường Sơn... Người hát rong vẫn hai bàn tay vuốt tóc, mắt nhìn ra phía biển. Từng lúc, trầm trong lò hương tỏa đom đóm lửa bay lên.

Im lặng một lúc, người hát rong tay vừa chạm dây đàn. Tiếng đàn rung lên... rồi òa ra thành từng tiếng sóng, tiếng gió, tiếng hồn người... Trong khi đó, ngoài bãi từng đám mây màu trắng cứ thấp dần xuống bãi. Giọng người hát rong lẩm nhẩm trong tiếng đàn rung:

- Chim mồ mộ đã trở về...

Bỗng một con chim cánh trắng đáp xuống, đậu trên cây đàn bầu người hát rong.

Đám ấy đàn chim mồ mộ nhặt hết, không còn một con mày mạy sống sót. Tiếp những đám sau nữa, tiếng đàn bầu lại rung lên thành tiếng sóng, tiếng gió, tiếng hồn người, mùa mày mạy ác nghiệt được dọn sạch.

Rồi từng đàn chim mồ mộ cánh trắng vờn vũ lượn tròn trên bầu trời làng Cọp Râu Trắng. Trong một đêm sương khói người ta thấy bóng Cọp Râu Trắng từ biển đi lên, bóng người hát rong từ làng đi ra bãi. Hai cái bóng nhập lại, khi thì bóng cọp, lúc thì bóng người.

Người hát rong gảy đàn bầu từ đó ở lại với làng. Ai cũng biết đó là Cọp Râu Trắng về sống với bà con. Tiếng đàn bầu đó là tiếng nói của Cọp Râu Trắng gọi chim mồ mộ bay về. Trong đền thờ cùng với các vị thần Tài, cây đàn bầu được đặt ngang hàng, được tôn xưng là "Tài" đàn bầu.

Trúc Chi

Huyền Thoại Biển

Người đi tìm trầm về lại biển

Làng Cọp Râu Trắng

1987-1997

Làng Cọp Râu Trắng có một cậu bé lúc lên năm tuổi vào ngày tế lễ thường lén bé lúc lên năm tuổi vào ngày tế lễ thường lén ngồi gần Cọp Râu Trắng. Một lần Cọp Râu Trắng rỏ bọt trắng lên người cậu bé. Một ngày sau, cậu bé ra đi mất tích. Có tin cậu bé bị người đi tìm trầm bắt. Cậu bé bị bắt đi lên mười cánh rừng, qua mười ngọn núi.

Một hôm đến một rừng sâu, người đi tìm trầm trói cậu bé vào một gốc cây để làm lễ tế thần núi. Trước khi tế, người đi tìm trầm cho cậu bé ngậm mười lá ngải để khi chết được linh thiêng chỉ chỗ có trầm cho họ. Đến giờ vào lễ, bỗng một tiếng gầm rung chuyển. Cọp Râu Trắng xuất hiện.

Lúc cậu bé tỉnh dậy không thấy người đi tìm trầm, mà chỉ thấy bên mình một cây đàn bầu và cây gậy có mẫu hình đầu cọp. Cậu bé khảy đàn thử, tiếng đàn như phát ra có tiếng người và tiếng sóng biển.

Từ đó cậu bé ở lại trong rừng làm quen với chim và hồn những cây trầm. Thường trong giấc ngủ cậu bé mơ được Cọp Râu Trắng ấp ủ. Lúc thức dậy thấy bọt trắng đầy hai bàn tay. Lúc cậu bé đánh đàn bầu thì thấy mình như đang trong cơn mê, có thần trầm xoa tóc ngồi bên cạnh dạy đàn. Tiếng đàn làm cậu bé thức giấc mê nhớ về biển da diết. Tiếng sóng, tiếng chim tiếng trầm giục gọi, giục cậu bé lớn lên như thổi. Những lúc, rừng sâu, núi thẳm chắn lối, thì tiếng đàn và cây gậy có mẫu hình đầu cọp chỉ cho cậu bé hướng đi. Có một hướng đi về lại biển hiện lên rõ từng nét trong mắt cậu bé.

Đi hết mười cánh rừng, mười ngọn núi cậu bé thành người đánh đàn bầu về đến bên gốc cây cóc làng Cọp Râu Trắng. Ngồi dưới gốc, tiếng đàn bầu rung lên, cành lá cây cóc lay chuyển có giọng vang xa kể lại chuyện cho người đánh đàn bầu nghe về mình.

Sáu mươi năm về trước, một bà mẹ nghèo làm chài bên gốc cây cóc bán nước để sống. Một hôm bà ra giếng lấy nước, chân giẫm lên một hòn đá có

dấu chân Cọp Râu Trắng để lại từ xưa xưa. Mấy ngày sau, bà có thai. Bà đẻ đúng vào giờ dần, ngày dần, tháng dần. Lúc bà đau đẻ thì dấu chân Cọp Râu Trắng trên hòn đá biến mất. Vào giờ sinh cậu bé thì ngoài đình làng cũng đang làm lễ tế thần Cọp Râu Trắng. Ngày đó, Cọp Râu Trắng từ núi về, dừng lại bên gốc cây cóc gầm một tiếng vang động. Giọng gầm của Cọp Râu Trắng vừa dứt thì trong chòi tranh bà mẹ đẻ xong, mẹ tròn con vuông. Tiếng khóc của đứa bé cất lên chào đời.

Một tuổi, cậu bé cầm đũa gõ vào bát. Tiếng bát giống tiếng đàn ngân. Hai tuổi, cậu bé cầm đá gõ vào đá. Tiếng đá giống tiếng đàn. Ba tuổi, cậu bé thả con ốc xuống giếng đá, tiếng giếng đá rung lên như tiếng đàn. Lên năm tuổi, tay cậu bé sờ vào cây cóc, cây cóc rung lên giống tiếng đàn. Trong tiếng đàn bầu có giọng trầm của cây, giọng cao của núi, giọng vang của sóng làng Cọp Râu Trắng.

(Hết)

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Rái cá trả ơn người

Cứ chiều chạng vạng dọc triền bãi người làng Cọp Râu Trắng thấy từng đàn rái cá mình đen, mõm dài, đuôi quét đất, từ dưới nước chạy lên. Đang chạy, thấy người, đàn rái cá dừng lại, con nào cũng đứng lên, đầu gật gật như trêu chọc.

Hồi nhỏ, mỗi lần gặp rái cá, tôi sợ lắm. Mỗi tối, bọn nhỏ chúng tôi kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện về rái cá là hấp dẫn nhất. Nhưng nghĩ rái cá thường biết mặt, biết tên trẻ con trong làng. Đứa nào chọc phá, nửa đêm đó vào nhà tìm chỗ nằm cắn đứt một ngón chân lại rất sợ.

Ngày tuổi đã lớn, ông cố ngoại tôi kể cho tôi nghe chuyện rái cá có nhiều cái lạ hơn. Lưới của ai mắc cạn, mắc gai là có ngay rái cá gỡ giúp. Hồi mười tuổi chính ông tôi chứng kiến rái cá trả ơn người.

Năm ấy, mùa đông lạnh. Ông năm Dừng ở biển về thấy một con rái cá mắc bẫy trong lùm dừa gai bên bãi liền gỡ ra? cứu nó. Một ngày sau, ông Dừng quăng chài bên cửa biển để kiếm mẻ cá cuối mùa. Trong lúa ông đứng chờ, bỗng đàn rái cá từ xa, đầu cứ hụp lặn thành một vòng tròn đến bên thuyền. Khi đàn rái cá tản ra, ông Dừng kéo lưới lên nặng tay một mẻ cá dày đặc. Một bạn khác, chài ông Dừng bị mấy con cá óc nóc xé rách. Người làm biển sợ nhất loại cá này. Da cá óc nóc cá gai, lúc bụng nó ồng lên thì không một thứ gì mà gai dưới bụng nó khừng cửa đứt.

Tối hôm đó, ông Năm Dừng trong nhà đi ra thấy mấy con cá óc nóc lớn bằng cái rổ bị móc ruột để trước sân nhà. Ông Năm Dừng biết ngay rái cá bắt cá óc nóc đền tội. Nhìn cá óc nóc, ông Năm Dừng nghĩ bụng, da cá óc nóc có gai và dày như da trâu, có thể bịt làm trống riêng của làng Cọp Râu Trắng. Những ngày vui, ngày hội, tiếng trống da cá óc nóc đánh lên, dù ở xa ba làng bảy núi, người làng Cọp Râu Trắng cũng nhận ra tiếng của quê hương mình. Người làng còn nhớ mãi, những đêm hội làng lúc mới có trống da cá nóc. Tiếng trống vừa đánh lên cũng là lúc từ trên các mặt sông, mặt biển, từng đàn rái cá quây quần bơi lội để cùng mừng vui đêm hội

trống làng.

Ngày ông Năm Dững được làng phong tặng Tài Trống sa cá óc nóc cũng là ngày ông mất vì cơn bệnh hiểm nghèo. Mộ ông Năm Dững chôn trên gò đất, sáng nào người làng cũng thấy một con cá óc nóc rất to đặt bên cạnh mộ. Người làng hiểu đây là đàn rái cá trả ơn ông Năm Dững.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Đầm Rô có ngọc

Hàng năm cứ vào mùa xuân dân làng Cọp Râu Trắng tề tựu đông đủ nghe già làng kể sự tích về chư vị Tài thần. Đứng dưới ngọn cây bồ đề bà con lắng nghe giọng kể từ trên cao chuyện Tài Bay bay qua cửa biển trong trận bão. Đứng bên gốc cây cốc to gần mười người ôm, cành chẽ ngang không một bóng lá thân cây bông rỗng.

Từ trong bông cây cốc giọng già làng? kể về Tài Lặn chỉ một hơi đuổi kịp đàn cá mập. Sau đó lại đứng trên gộp đá để nghe một già làng từ trong hang sâu vọng ra kể chuyện? về Tài Ngọc. Bên dưới gộp đá sóng đầm Rô vỗ đều đều vào đá vào cát như để chở câu chuyện đi khắp xa gần.

Chuyện rằng:

Xưa xưa ở đây chỉ có biển soi rõ bóng Cọp Râu Trắng ngồi trên sóng gọi bạn Cá Ông bằng tiếng gầm dội sóng. Từ khơi vào Cá Ông đáp lại bằng những luồng nước phun trắng xóa.

Cuộc quần tụ của đôi bạn Cọp và Cá trong tiếng chạy như gió trên mặt biển. Tiếng sóng tiếng gió, tiếng thở, tiếng gầm trong cái vòng tròn chạy nhảy tạo thành tiếng nhạc trời đất âm vang rô... rô... rô... Đá lăn, cát chạy trong cái vòng tròn tạo thành một vùng biển như một ? cái đầm.

Từ đấy thành xứ sở đầm Rô. Trong cuộc quần tụ trên lưng Cá Ông và Cọp Râu Trắng ánh trắng? soi rõ từng vẩy, từng sợi lông và những bọt nước giải của hai ngài hòa quyện rơi xuống từng giọt thành từng viên ngọc.

Hàng năm vào mùa xuân Cọp Râu Trắng, Cá Ông lại gặp nhau, quần tụ, ngọc lại rơi xuống đầm, sóng đầm lại cất giữ. Vào độ xuân, ngọc từ dưới đầm phát ra ánh sáng kỳ lạ, mắt người thường không dễ gì thấy được.

Năm ấy, một chàng trai cầm bệnh, mắt sáng, mặt vuông ngồi bên đầm. Bỗng một ánh sáng lạ chiếu thẳng vào mắt. Mắt chàng trai như thấy được vật có ánh sáng. Chàng trai nhìn xuống đầm. Vật có ánh sáng cứ hút lấy chàng trai đắm đuối. Lúc trở về ánh sáng ngọc soi đường cho chàng trai.

Lúc ngồi, lúc nằm mắt chàng cứ mở trừng trừng. Một thứ ánh sáng màu

xanh biển và màu hồng mặt trời cứ rọi vào mắt làm chàng trai không ngủ được. Trong giấc ngủ chàng thấy mình khi thì leo lên lưng Cá Ông, khi ôm cổ Cọp Râu Trắng, giỡn nước, tóe sóng.

Tỉnh dậy, trong tay chàng trai vẫn còn dính vẩy cá và lông cọp. Chàng nhìn và chợt nhận ra vật mang màu sắc của thứ ánh sáng vẫn cuốn hút mình. Trở ra đầm Rô những luồng ánh sáng từ dưới đầm rọi lên, chàng trai nhìn thấy rõ ràng và quen thuộc hơn. Đó là những con ngọc đang vẫy gọi mình.

Ngồi trên chiếc thuyền thúng, chàng trai nhìn thấy tận đáy rồi gọi cho cả làng nghe:

Đầm Rô có ngọc, đầm Rô có ngọc.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Con chim nói tiếng người

Làng biển tôi cứ vào đầu mùa thu trên bầu trời thường có một đàn chim bay hình chữ V. Chúng nó bay nghe thành tiếng như kim loại va chạm.

Hồi ấy, tiếng kêu chưa biết là loài chim gì. Sau này ba tôi mới nói đó là loài nhồng ở từ đỉnh núi cao Trường Sơn. Gần đây loài chim nhồng chuyển chỗ ở xuống làm tổ dưới làng biển.

Cách quê nội tôi chừng một khúc đường có một cây da chết đã từ bao nhiêu đời nay cành cứ chĩa thẳng lên trời, gốc nổi lên cộm cả đất. trong bụng cây da chết là tổ của những con nhồng con.

Hôm đó ba đi ăn giỗ ở nhà nội về có mang theo một con nhồng trong chiếc lồng đan bằng tre cật. Năm tháng sau con nhồng lớn lên như thối. Khi chiếc mỏ màu hồng nghệ chuyển sang màu đỏ lửa ba tôi tập nó nói tiếng người.

Trưa nào ba tôi cũng đưa vào lồng một trái ớt to bằng ngón tay, con nhồng lấy mỏ rĩa nghe nó rít rít cay tận lưỡi. Ba tôi đốt nắm nhanh, mở lồng nắm gọn con nhồng trong tay tay kia nhẹ mũi kéo vào mồm nhồng cắn thật nhanh chót lưỡi. Khi chót lờn vừa ráo máu, ba tôi nói:

- Chào ba đi nhồng:

Con nhồng lập tức phát ra tiếng nói:

- Chào ba đi nhồng.

Nhồng nói được thì cái gì nó cũng hiểu. Từ đó nhồng trở thành một nhân vật của nhà tôi.

Vào một đêm năm 1963, phía sau nhà tôi các cô chú đang họp chi bộ. Anh Năm tôi được giao nhiệm vụ ngồi trước cửa ngõ canh gác.

Đến khuya, anh Năm lại ngủ quên. Lính thám báo phục từ bờ rào sắp sửa đo vào nhà. Bỗng con nhồng "tặc, tặc" mấy tiếng rồi nói:

- Có lính vào nhà đấy. Có lính vào nhà đấy.

Biết có động, các cô chú rút gọn theo đường bí mật. Cũng từ ngày đó cả nhà tôi càng thương quý con nhồng.

Một buổi sáng trước khi có việc phải đi xa, ba tôi tranh thủ lấy kéo tỉa vài

sợi lông non cho nhồng. Nhưng tĩa thế? nào có một chùm lông non rịn máu. Ba tôi vội đặt con nhồng vào lồng thì nghe giọng kêu hốt hoảng:

- Ba ơi, ba ơi.

Ba tôi đưa tay sờ vào thì thấy con nhồng cứng đờ, lạnh ngắt. Ba tôi đứng hồi lâu thương tiếc con nhồng. Ba tôi gói con nhồng vào vuông vải trắng, bỏ theo ba trái ớt đỏ tươi, một nhúm gạo, đen ra gò đặt trên một nhánh cây keo.

Một năm sau, ba tôi ra thăm chỗ con nhồng. Lúc trở về, thấy hai bàn tay ba khum khum một cây con. Rồi ba kể, ba ra đến chỗ nhánh cây keo ngoài gò thì thấy một đàn nhồng đậu kín trên cây keo.

Thấy ba, đàn nhồng bay lên rồi sà xuống bay chập bên ba. Ba vào chỗ đặt con nhồng nằm thì thấy một cây non đã mọc lên bên nách cành cây keo. Ba tôi cũng không hiểu loại cây gì, mặc dù ba chơi cây cảnh khá thành thạo. Ba đem cây về trồng để tưởng nhớ con nhồng khôn ngoan nói tiếng người. Cây lớn lên trông thấy, nhưng cây không có trái. Nhiều người góp ý đặt cho cây một cái tên để gọi. Theo ý ba cứ gọi là "cây con nhồng".

Một buổi trưa, vừa ăn cơm xong, cả nhà tôi nghe ngoài sân "cây con nhồng" cành lá run ào ào như gió dậy. Ba tôi buột miệng.

- ồ đàn nhồng lại tìm về "cây con nhồng".

Trước ngày hòa bình lập lại, bọn giặc kéo xuống đốt cháy làng Cọp Râu Trắng. Cây con nhồng cháy lá, sém cây, nhưng cành vẫn trơ trơ nguyên vẹn. Rồi bao nhiêu năm trôi qua "cây con nhồng" vẫn sừng sững không một vết dao xước, không lẫn rữa động vào được. Rễ dưới gốc cây ngày cứ nổi lên làm đất ở góc ân cứng như đá. Đất làng Cọp Râu Trắng tôi gọi là "đất con nhồng". Đất nhồng nuôi sống "cây con nhồng" để làng Cọp Râu Trắng sống đời đời.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Người đâm tôm hùm

Năm ấy, sau cái chết của "ngài" Cọp Râu Trắng, làng biển trời yên bể lặng. Một sáng từ ngoài khơi, biển nước bỗng nhiên dựng sóng. Năng chiếu xuống thấy rõ vô số những râu, càng dài bằng cần câu cá chĩa thẳng lên khỏi mặt nước, vun vút như miếng roi trót vào không khí.

Tiếng cụ già cất lên báo tin vui:

- Mùa tôm hùm đấy.

Khi những chiếc thuyền cười sóng, những mẻ lưới sắp sửa giăng thì đàn tôm hùm lặn xuống mất tăm. Nhìn xuống biển thấy những con tôm to bằng bắp chân người lớn màu đỏ nõn, trương bộ càng hung dữ, hai mắt giương ra nhìn trừng trừng vào người đã thấy khiếp. Trông con nào cũng đang trong tư thế phóng thẳng vào người.

Mấy người lúa đầu lặn xuống, thấy thế cứ đứng yên. Người và tôm hùm gườm gườm nhìn nhau. trong khi trên bầy mặt biển, chú Tư Doanh một mình chèo một xuồng con về làng. Để thuyền cập bãi, chú chạy thẳng vào miếu Ông Cọp Râu Trắng chộp lấy cây xà mâu mà những ngày lễ tế thần chú thường cầm múa quay tít lúc chú đóng vai tuồng Trương Phi đứng trên Cỗ Thành.

Chú Tư Doanh trở ra biển, tay phải cầm xà mâu, tay trái cầm chiếc mặt nạ gỗ sơn dầu rái. Từ trên xuồng chú lao xà mâu thẳng xuống biển. Nước sủi bọt rồi mất dạng.

Mọi người đứng trên chiếc thuyền nan nhìn xuống thấy rõ mồn một bóng từng con tôm hùm chống trả. Chú Tư Doanh cứ nhắm những con tôm hùm to nhất với hai chân đạp nước lướt tới. Phía trước mấy con tôm hùm to bằng bắp vế lực sĩ đang trương hết tám chiếc càng sắc như lưỡi gươm để tự vệ. Phút chốc cả mình con tôm phòng to như gấp hai gấp ba nó, từ màu đỏ nõn biến thành màu đỏ lửa, và con tôm như lặn trong một vùng lửa làm mắt người khó nhận ra. Chiếc mặt nạ gỗ trong tay trái chú Tư Doanh luôn để ép sát ở mông bụng vì mông bụng là chỗ yếu nhất của con người.

Chú Tư Doanh đếm đủ năm chỗ lòi của tôm hùm, cũng là lúc mũi xà mâu từ trong tay chú phồng nhanh thẳng vào đầu con tôm. Con tôm hùm nào mũi xà mâu chỉ đâm một bên đầu là cả mình nó quãy mạnh, làm hai cánh tay chú Tư khỏe như hộ pháp cũng muốn gãy ra từng khúc.

Cũng có lúc chú Tư đếm nhầm chỗ lòi con tôm, thế là cả mình con tôm dài hơn một thước bay thẳng vào mặt chú Tư. Nhưng năm chiếc ngạnh mũi xà mâu với tài nghiêng lách của chú Tư vít chặt lấy râu, càng con tôm quăn thành mấy vòng bởi cái xoáy tài tình của người cầm xà mâu.

Đâm đến con thứ tám, chú Tư Doanh thấm mệt. Nhưng chú vẫn không kịp nghỉ. Sẵn hủ dầu rái có trộn lọ ngệ đen, tự tay chú chấm bút lông vẽ lên bắp tay phải một cái đầu tựa tựa đầu Cọp Râu Trắng. Vừa vẽ xong, chú lại lao xuống biển. Cái đầu Cọp Râu Trắng hình như làm cánh tay chú mạnh lên gấp bội.

Đâm trúng con tôm nào chú Tư ngoi lên ném thẳng vào thuyền. Hãy ước tính mỗi con nặng đến mười kí lô, cho nên tiếng rơi của nó nghe như tiếng đá ném vào khoang thuyền.

Mùa tôm thứ nhất đánh dấu bằng những chiếc đầu con tôm hùm to nhất được cắt ra phơi khô treo lên vách mỗi nhà. Màu đỏ lửa từ sợi râu đến càng tôm tua tủa như những sợi dây mây rừng, gió thổi qua lại trông tấm vách như động đậy linh thiêng. Dưới chiếc đầu tôm hùm là hình vẽ mũi xà mâu tượng trưng oai vệ của làng biển đầy khí phách.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Đánh mười hai trống lễ

Làng Cọp Râu Trắng có người lặn hàng giờ, gọi là Tài Lặn. Người giỏi đeo gươm để múa Bá Trạo gọi là Tài Gươm. Người giỏi đánh đờn gọi là Tài Đờn.

Người có tài từ hồi nhỏ được mang danh hiệu cho đến lớn. Ông Hai Kết cao tuổi, đi chân thấp chân cao, đầu thắt khăn đỏ chữ nhân được gọi là Tài Trống.

Những ngày làng biển vào mùa tế lễ ở đình, trẻ con chúng tôi được theo ông Hai Kết dự lễ. Đứa nào cũng giành cầm khăn, cầm áp xếp, nhưng kỳ nhất không được sờ đến cặp roi trống của ông Hai. Theo ông Hai, đó là cặp roi trống thần.

Đến đình, bọn nhỏ chúng tôi thích ngồi gần ông Hai để coi ông đánh trống. Ông Hai đánh trống thì khỏi khen. Hai bàn tay ông cầm cặp roi thần như múa như lượn, và thả điều trên mười hai mặt trống. Mười hai trống là mười hai âm thanh. Nhưng khi hai đầu roi đặt xuống hai bên "tang" hoặc ở giữa thì âm thanh của trống được nhân lên đôi, lên ba, biến thành mấy mươi âm thanh lớn, nhỏ, cao, thấp, xa, gần. Nhất là cặp roi đó lúa nằm ngang, lúc dựng đứng, lúc lặn tròn thì âm thanh cứ làm lạnh sống lưng. Người làng Cọp Râu Trắng gọi tiếng trống của ông Hai Kết là tiếng trống thần. Những lúc coi ông Hai đánh trống bọn trẻ chúng tôi cứ tưởng ông Hai phù phép, nên tiếng trống cứ như ảo ảnh, như ma thuật.

Tiếng trống dứt, nhưng người nghe cứ bàng hoàng. Còn ông Hai Kết thì ngồi im như pho tượng. Tiếng trống ông Hai đang tuổi tám mươi nhưng sao nghe cứ trẻ như cái hồi Tài Trống mười một mười hai tuổi.

Chuyện thuở ấy như sau:

Năm đó, làng vào kỳ tế thần Cá Ông. Tài Kèn, Tài Đờn đã có, mười hai trống bày sẵn nhưng chưa có Tài Trống. Một cậu bé đi chân thấp chân cao, được cha cầm tay vào đình xem trống. Thấy không người đánh trống, cậu bé lắc tay cha xin được đánh thử. Nghe con nói táo tợn làm người cha dâm

sợ, lấy tay bịt miệng con lại.

Cậu bé càng nói lớn:

- Con đánh trống được mà.

Mấy già làng thấy lạ, hỏi cậu bé học đánh trống ở đâu mà đánh được. Cậu bé nói nằm chiêm bao thấy mình đánh trống. Có người dọa:

- Đánh không được sẽ mắc tội đó.

Có người nghĩ, có lẽ Tài Trống đã xuất hiện.

Rút khỏi tay cha, cậu bé đến bên giàn trống, hai tay cầm cặp roi đứng yên lặng. Bất ngờ, cặp roi trong tay cậu bé chụm lại cái "rụp", sau đó hai đầu roi thả trên mười hai mặt trống lanh lẹ, mấy mươi âm thành như làn mây, làn nước, làn ánh sáng đan quyện, trôi nổi, cuốn hút không dứt ra được. Người dự lễ bàng hoàng, quên cả cúng tế, quay tròn bên cậu bé. Tiếng một già làng cất lên vui mừng:

- Làng Cọp Râu Trắng có Tài Trống rồi.

Rồi ai cũng nghĩ, Cá Ông thổi hồn vào cậu bé nên Tài Trống sớm xuất hiện. Cậu bé mười hai tuổi thường ngày vẫn đi ra biển, vẫn chơi với đám trẻ trong làng. Đến mùa tế lễ, cậu lại mặc áo dài xanh, đầu thắt khăn vải đỏ, hai tay cầm cặp roi thần, đánh suốt ba ngày ba đêm trên mười hai mặt trống. Tiếng trống mang hồn làng Cọp Râu Trắng đi vào mùa làm ăn sóng gió.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Xăm hình cọp trên cánh tay

Tuổi lên năm, lên sáu tôi được thấy những người đàn ông làng Cọp Râu Trắng quê tôi xăm hình Cọp trên cánh tay.

Sau mùa đâm tằm hùm, hình đầu Cọp trên cánh tay chú Tư Doanh làm ai cũng tin là thiêng thật. trời sắp chuyển thu, mặt biển se cuốn, trời xanh cao vút, một loại chim gì như ảo giác bất chợt ào ào bay qua. Đó là mùa vào tục xăm hình Cọp trên cánh tay.

Vào tuần thứ nhất, chú Tư Doanh đứng ra lựa bảy thanh niên để xăm gọi là lễ Thất tinh đăng quang. Tuần thứ hai, thứ ba mười bốn thiếu niên tuổi 12, 13 vào lễ xăm gọi là lễ Thập tứ tinh thực quang. Ai được chọn xăm, trong bảy ngày phải kiêng ăn nầm. Đêm đến miếu Ông Cọp chịu lễ "xuống tóc" thắt khăn nhiễu đỏ. Vào lễ, làng lập bàn thờ, trên bàn mười bốn cây kim để mang miệng bát phẩm đỏ.

Người ngồi nhận lễ xăm hết sức nghiêm trang hương khói quang minh. Già làng vừa cầm kim xăm. Từ trên cao một đàn chim ào xuống bay trên đầu mọi người như đám mây. Chim đến là điềm lành. Hỏi chim ấy là chim gì, thì ai cũng ngỡ ngác.

Sau đó có người lên núi tìm tông tích về cho biết, đó là loài chim nhồng nói được tiếng người. Máu chim nhồng pha với phẩm đỏ thành màu ửng đỏ trong da thịt. Mỏ chim nhồng là ngòi bút để vẽ phác hình sắc nét nhất. Lưỡi chim nhồng hong lửa lên màu đỏ tươi. Người được xăm ngậm lưỡi chim nhồng để sau này lặn xuống biển được dài hơi.

Làng Cọp Râu Trắng dành riêng một tuần lên núi bắt được ba con chim nhồng về cho ngày lễ.

Bắt đầu vào lễ xăm, một già làng cầm mỏ chim nhồng phác hình Cọp Râu Trắng trên cánh tay Con trai cầm kim chấm vào phẩm. Con gái cầm bút lông tô theo những đường nét phác hình. Người chịu xăm, máu chảy đỏ không sợ, kim chích không đau.

Xăm xong, người chịu lễ ngồi hai ngày nắng, hai đêm xoa rượu mạnh và

bóp nước mắt nhĩ để hình xăm có độ bền. Xong lễ, cả làng Cọp Râu Trắng mừng tiệc cá nhám, không uống rượu mà uống từng bát nước mắt tôm hùm.

Sau lễ, thân thể người được xăm rất cường tráng. Giọng nói người được xăm sang sảng của người làng biển, đặc biệt sức nhịn thở đến mức kỳ lạ.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Đôi rắn thần từ biển vào

Cá ông hình khoang tàu vào làng biển Cọp Râu Trắng để chết. Dân làng liệm cá Ông tuần trước thì tuần sau trên nắp áo quan bằng đá người ta thấy dấu những khoanh tròn to. Các cụ nói đó là dấu vết của đôi rắn sống lâu năm mới to nhường ấy. Nhưng rắn từ đâu vào thì dân làng chưa rõ.

Một hôm, vào nửa đêm bỗng sóng biển réo âm âm, sấm vang chớp giạt. Trong ánh chớp, bà con thấy từ ngoài biển xuất hiện một đôi rắn cứ cuốn theo những đợt sóng cuộn xô vào bãi. Đôi rắn nằm ngang cửa biển. Một già làng đứng giữa sân đình nói cho bà con biết rắn này là rắn thần tùy tướng của Cá Ông.

Tuần trước rắn vào làng Cá Ông rồi đi ra biển, chắc là làng chúng ta có sơ suất điều gì với cái chết của ngài, cho nên đêm nay rắn thần mới giận dữ như vậy. Rồi già làng kêu gọi ai là người dám ra cửa biển để xin rắn thần giảm cơn thịnh nộ.

Cũng có người nhận ra đi. Nhưng đi được nửa chừng quay trở lại vì ngoài cửa biển sóng càng cuốn mạnh. Giữa lúc mọi người phân vân một bà cụ nhận ra đi. Đó là bà Roong ở chùa Cát. Bà vừa đến kịp để ra gặp đôi rắn thần đang ngẩng cổ cao bằng ngọn cây cối.

Trong này bà con hồi hộp lo âu. Một lát sau, bà trở vào, sau lưng sóng vẫn nổi lên cuồn cuộn. Bà Roong cho biết, rắn thần vẫn giận dữ. Bà bảo dân làng vào làng coi lại Đức Ngài trong quan ra sao, chừng ấy rắn thần sẽ nguôi giận.

Mấy già làng đốt đuốt dầu cá, nậy nắp quan Cá Ông lên, nhưng vẫn không nậy nổi. Bà Roong được phép vào liền nhẹ nhàng nâng tấm đá lên, làm ai nấy cũng ngạc nhiên. Xem kỹ bộ xương Cá Ông thì thấy mười hai răng hàm ngoài đã mất một chiếc. Răng của ngài là răng ngọc.

Bà Roong trở ra ngoài cửa biển để gặp lại rắn thần. Không biết bà Roong nói gì mà biển bỗng lặng, gió bỗng im. Mới đó, đôi rắn thần đã cuốn sóng trở ra biển.

Suốt một tuần, làng biển được mùa cá chuồn. Lãnh thờ Cá Ông được trùng tu, sửa soạn để tế lễ truy tìm kẻ trộm răng của Đức Ngài. trong những ngày ấy, dân làng Cọp Râu Trắng đêm đêm vẫn nghe ngoài xa cát chạy, gió bay/ Có người hé cửa ra nhìn thấy đôi rắn thần trong hào quang lấp lánh. Sáng ra, vào lãnh Ông thấy dấu rắn thần khoanh tròn nằm trên nắp áo quan. Nhiều người đoán đôi rắn thần đêm đêm vẫn vào canh giữ Đức Ngài Cá Ông. Nhiều già làng lo lắng đến ngày tế lễ vẫn không tìm ra kẻ trộm răng Cá Ông thì Đức Ngài sẽ quở và dân làng sẽ không ăn nên làm ra được. Ai nấy đều chờ đợi ngày tế lễ với tâm trạng lo âu.

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Con Vện hào hùng

Một già làng kể:

Năm đó, ông có chuyến lên Cà Lố vùng núi cao để tìm loại gỗ sao làm cột buồm. Lúc trở về, ông mang theo một con chó con, ông đặt tên là Vện. Con Vện, ông xin của một già làng núi. Lúc đưa con Vện đi, già làng dặn, chó ở núi mà được vện rằng là quý lắm, nó đánh hơi rất thính.

Trên đường về làng, ông để con Vện trong túi đeo bên hông. Đến khúc núi nào, nghe con Vện khịt khịt mũi hai tiếng thì ngay sau đó xuất hiện một bầy chồn, bầy sóc. Đến đoạn rừng khác, con Vện khịt mũi liên hồi là phải đề phòng thú dữ. Nhờ dặn trước nên ông biết cách tránh lúc đi đường.

Về đến nhà, ông tìm một chỗ dưới gầm ván cho con Vện nằm. Điều lạ, vừa bước chân vào làng, con Vện hắt hơi dữ lắm. Đến khi vô là nó ngủ, rồi sủa thành tiếng. Có vật nó sủa một tiếng; Có vật nó sủa hai tiếng, ba tiếng. Cũng có vật nó sủa đến chín mười tiếng. Cách mấy ngày sau, ông đem những vật đó ra để thử Vện, quả nhiên vật gì trước đây nó sủa bao nhiêu tiếng thì giờ nó cũng sủa y như vậy.

Một sáng thức dậy, cả nhà không thấy Vện đâu. Tìm khắp nơi đều không thấy. Lúc đầu ai cũng thương tiếc nó, nhưng lâu dần cũng quên đi. Sau bốn tháng. Một hôm ông ra còng, vào bụi dừa gai để chặt rễ làm dây buộc neo, bỗng thấy con Vện nằm trong ổ với mấy con rái cá. Vừa thấy ông, con Vện vẫy đuôi mừng, quẩn lấy ông, rồi chạy theo một mạch xuống mé biển.

Con Vện bơi ra biển vùng vẫy, rồi chạy thẳng vào ổ rái cá. Nó hít người từng con rái cá rồi sủa ăng ăng để từ giả nơi nó đã sống bốn tháng qua. Con Vện ngủi đường đi trước, ông đi sau về đến nhà. Từ ấy thuyền của ông ra biển đều có Vện đi theo. Trên thuyền bao giờ con Vện cũng ngồi trước mũi, mồm ngóng về phía trước người bắt hơi.

Chuyến ra biển thứ nhất của nó, con Vện nhìn về phía trước sủa hai tiếng một. Luồng cá ấy đoàn thuyền làng đánh trúng to. Chuyến thứ hai ra biển, con Vện sủa ba tiếng, đoàn thuyền đánh trúng mẻ cá nục đầy ắp.

Chuyến thứ ba, thứ tư, con Vện lúc sủa ở phía trước mũi, lúc sủa ở hai bên mạn cứ năm tiếng một, đoàn thuyền thu được luồng cá trích, luồng cá hồng. Tứ đấy con Vện trở thành điềm báo từng luồng cá, mùa cá cho các đoàn thuyền làng Cọp Râu Trắng.

Năm ấy sắp động biển, thuyền làng ra biển làm chuyền cá vét cuối vụ. Con Vện vẫn theo đoàn thuyền ra khơi. Nó ngồi trước mũi để bắt hướng cá. Thuyền giăng lưới theo hình vòng cung. Lúc kéo lưới lên tay người nào cũng thấy nặng.

Con Vện sủa từng tiếng một. Đoán là bầy đú (rùa biển) níu lưới ở dưới đất, ông lao xuống biển để gỡ lưới. Giữa lúc mọi người nhìn theo già làng, thì con Vện chạy bươn về phía lái sủa liên hồi. Biết có chuyện không lành, mọi người quay lại thấy một con cá mập từ xa phóng tới chỗ già làng đang lặn.

Ai cũng thấy mạng sống của già làng chỉ còn trong gang tấc. Bỗng nhiên một tiếng "ùm", nước văng lên sập thuyền. Con Vện đã ở trước mũi và bơi vòng để nhử con cá mập đuổi theo mình. Nó vừa bơi vừa sủa làm con cá mập phóng chậm lại. Nhờ thế, mà già làng kịp bơi đến thuyền.

Lúc này ở dưới biển, con mập đã xáp tới. Con Vện vừa sủa vừa quăng với con mập. Máu con Vện loang đỏ càng làm cho con mập say mồi. Tiếng con Vện yếu dần, chiếc thuyền cũng vừa bơi tới. Nhưng không kịp nữa rồi... Con Vện được mọi người kéo lên, con mập vẫn còn chờn vờn bên mạn thuyền.

Con Vện nằm trên sạp, hai chân sau cụt mất. Mắt nó nhìn già làng, rên ư ử. Già làng ngồi phục xuống, hai tay ôm lấy Vện gọi to thê thiết:

- Vện ơi, Vện cứu sống ta, ta chịu ơn Vện suốt đời.

Hai mắt Vện chớp chớp lần cuối rồi nó thả một hơi thở nhẹ. Tiếng già làng và mọi người khóc trong tiếng biển trở động.

Con Vện được làng chôn dưới gốc cây cốc. Một chiếc bình vôi trong đó có năm lông Vện. Mỗi lần có ai nhắc đến chuyện Vện, ông già làng chủ của Vện nói:

- Con Vện có tình, có nghĩa và hào hùng của tôi. Tôi sống được đến đâu chịu ơn Vện đến đó...

Trúc Chi
Huyền Thoại Biển
Từ hố chôn sống trở về

Có một năm giặc Chân Lạp từ ngoài biển khơi vào. Gá gáy lần thứ nhất, cung ná chúng phóng ra. Làng Cọp Râu Trắng bất ngờ bị vây, giặc hốt gọn. Trong những người đánh trả, có bé Khù nổi tiếng dạn đòn, mưu mẹo.

Cha Khù là người lái ghe thuê thường ra vào trên biển phía Nam. Năm năm trước, giặc Chân Lạp bắt được cha Khù, lục thấy trong người có giấu hình đầu Cọp Râu Trắng. Giặc giật lấy nhưng người cha quyết giữ không cho.

Giặc đào hố trước sân nhà chôn sống cha Khù. Ông Hai Sắn mù hai mắt, hai tay sờ soạng ôm đứa cháu nội, nằm phục trên đồng đất để nghe hơi thở của con, và nghe lại tiếng kêu của con "cha ơi", khi bọn giặc vừa lấp đất.

Từ đó, ông Hai Sắn nuôi cháu. Lên năm tuổi, bé Khù biết bơi trên biển. Bảy tuổi bé chịu xăm hình đầu Cọp Râu Trắng trên cánh tay. Lên chín tuổi, bé theo các chú lặn xuống biển đâm tôm hùm.

Bắt được bé Khù, có kẻ gian mách cha của bé trước đã bị chôn sống. Bọn giặc quyết định chôn thẳng Khù y như chôn cha của nó vậy. Bé Khù hai mắt bị bịt kín, đứng bên hố chôn đợi lệnh.

Giặc vừa lấp đất hố chôn, vừa rút thuyền mũi én ra biển. Bà con có người sống sót chạy về báo cho ông Hai Sắn biết. Ông Hai Sắn đứng lặng trước mộ cháu, rồi vào đóng cửa ngòi khóc cho đứa cháu nội của mình.

Bỗng có tiếng gõ cửa, rồi tiếp theo tiếng gọi "nội", làm ông Hai Sắn hoảng sợ không dám bước tới cửa định mở.

Tiếng gọi giục, rồi cánh liếp bật ra. Bé Khù chạy vào ôm cứng lấy nội.

Ngửi cái đầu tóc khét nắng, ông Hai Sắn mới tin là Khù, Khù còn sống thật. Sau đó Khù nói, nội mới bọn giặc vừa xô xuống hố cát còn hơi nóng, thì nó cũng vừa kịp kéo chiếc khăn bịt mắt xuống che hết mũi, vừa kịp lấy hơi thở để rồi sau đó moi cát trở về với nội.

Chuyện bé Khù thành chuyện kể từ đời này đến đời kia của làng Cọp Râu Trắng.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn:

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003